Thứ hai ngày 18 tháng 11 năm 2024

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ:** **PHÒNG CHỐNG HỎA HOẠN TRONG TRƯỜNG HỌC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS biết được những quy định về phòng chống hoả hoạn trong trường học.

- HS nêu được những việc làm phù hợp để phòng chống hoả hoạn trong trường học.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Có ý thức, trách nhiệm phòng chống hoả hoạn để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Giáo viên: hình ảnh, vật thật các dụng cụ phòng chống cháy nổ.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường và nghe bài hát: *Bài ca chiến sĩ phòng cháy chữa cháy.*  [*https://www.youtube.com/watch?v=4\_6fA3vnd7A*](https://www.youtube.com/watch?v=4_6fA3vnd7A)  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Phòng chống hỏa hoạn trong trường học**  - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu buổi sinh hoạt về chủ đề Phòng chống hoả hoạn trong trường học. Các nội dung chính như sau:  - Giới thiệu khách mời là chuyên gia phỏng chảy chữa cháy tới giao lưu với HS (nếu có).  - Khách mời chia sẻ về ý nghĩa, vai trò của việc phòng chống hoả hoạn trong trường học; phổ biến tới HS những quy định phòng chống hoả hoạn trong trường học.  + Giới thiệu một số dụng cụ phòng chống cháy nổ (hình ảnh/vật thật)  - Khuyến khích HS chủ động trao đổi, tương tác, đặt câu hỏi về những nội dung mình muốn biết đối với việc phòng chống hoả hoạn.  - Giải đáp các ý kiến thắc mắc.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - Mời một số HS đề xuất những việc làm phủ hợp để phòng chống hoả hoạn trong trường học.  - Tổng phụ trách đội kết luận nội dung. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe và quan sát.  - HS nêu ý kiến trao đổi, tương tác, đặt câu hỏi về những nội dung mình muốn biết đối với việc phòng chống hoả hoạn.  - Một số HS đề xuất những việc làm phủ hợp để phòng chống hoả hoạn trong trường học.  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**BÀI 6: NGHỀ NÀO CŨNG QUÝ**

**BÀI ĐỌC 3: HOÀNG TỬ HỌC NGHỀ (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I. Hiểu nghĩa của địa danh và các từ ngữ khó trong bài. Bước đầu biết tra từ điển bách khoa (bách khoa thư) để tìm hiểu về một nghề mà các em yêu thích. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc đề cao giá trị của lao động, của nghề nghiệp; ca ngợi tình yêu lao động, trí thông minh của con gái người chăn cừu và chàng hoàng tử.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu. Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

- Bồi dưỡng tình yêu lao động, thái độ trân trọng giá trị của lao động.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị: bài giảng ppt, phiếu bài tập, ...

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, từ điển

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 10’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV cho HS nghe và hát bài “Lớn lên em muốn làm gì?”  - Cho HS chia sẻ về những điều em biết về nghề nghiệp mà em yêu thích.  - GV nhận xét, giới thiệu bài: Mỗi nghề nghiệp đều có những lợi ích bất ngờ khác nhau. Hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc câu chuyện “Hoàng tử học nghề” để tìm hiểu xem điều bất ngờ đó là gì nhé! | - HS hát và vận động theo nhạc.  - 3 HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe, ghi tên bài vào vở. |
| 20’  15’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc phù hợp với diễn biến câu chuyện.  - HD chung cách đọc toàn bài  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến …cử sứ giả đến tìm cô gái.  + Đoạn 2: từ Cô gái hỏi...đến ... một nghề gì đó mới được!.  + Đoạn 3: từ Nghe sứ giả... đến ... trở thành vợ hoàng tử.  + Đoạn 4: từ Một hôm...đến ... món tiền to.  + Đoạn 5: phần còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp 5 đoạn.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ theo nhóm đôi.  - GV gọi 2 – 3 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *(Ba Tư, sào huyệt, hoa văn).*  *-* GV hướng dẫn HS tra từ điển để hiểu nghĩa một số từ.  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  \* GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  - GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi phỏng vấn:  1. Câu chuyện trên gồm mấy đoạn? Tóm tắt nội dung mỗi đoạn.  2. Vì sao sứ giả ngạc nhiên khi cô gái hỏi hoàng tử làm nghề gì?  3. Khi sa vào ổ cướp, hoàng tử đã làm cách nào để thoát nạn?  4. Vì sao hoàng tử nói với vợ: “Nhờ có nàng mà ta thoát chết.”?  5. Câu chuyện trên đem lại bài học gì cho mỗi người?    - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV nhận xét, gọi nhắc lại nội dung bài: Câu chuyện ca ngợi tình yêu lao động, đề cao giá trị của lao động, của nghề nghiệp. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - 2 -3 nhóm đọc trước lớp  -Nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - HS thực hiện tra từ điển  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - Theo dõi  - HS tham gia trò chơi:  - HS suy nghĩ, trả lời: 5 đoạn:  Đ1: Hoàng tử kén vợ, xin lấy con gái một người chăn cừu.  Đ2: Cô gái yêu cầu hoàng tử phải học một nghề thì cô mới đồng ý lấy chàng.  Đ3: Hoàng tử học nghề dệt thảm rơm và cưới cô gái làm vợ.  Đ4: Hoàng tử sa vào ổ cướp, tìm cách báo tin cho vợ.  Đ5: Nhờ tấm thảm rơm và hoàng tử được cứu thoát.  + Sứ giả rất ngạc nhiên vì hoàng tử là con vua, bình thường không cần phải làm nghề gì cũng có cuộc sống sung sướng.  + Hoàng tử bảo bọn cướp để chàng dệt thảm đem bán cho nhà vua, qua những hoa văn trên tấm thảm, chàng ngầm báo tin cho vợ và vua cha biết hoàn cảnh của mình.  + Vì nhờ vợ mà hoàng tử học được nghề dệt thảm; hoàng tử đã dùng tài dệt thảm của mình để báo tin cho vợ và vua cha đến cứu.  - HS phát biểu theo ý kiến cá nhân. VD  + Ai cũng phải có một nghề nghiệp./ Mỗi người cần học ít nhất một nghề./ Nghề nghiệp rất quan trọng./ Nghề nghiệp không chỉ nuôi sống ta mà còn có thể cứu ta.  - 2 -3 HS nhắc lại. |
| 20’ | **3. Hoạt động luyện tập – thực hành**  Luyện đọc nâng cao:  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| 5’ | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - GV nhắc nhở HS:Về nhà luyện đọc bài  + Chuẩn bị bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc - SGK tr.84. | - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Toán**

**Bài 23 : NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100; 1000; …**

**HOẶC VỚI 0,1; 0,01; 0,001; …..(Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Thực hiện được nhân số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...; Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5p | **1. Hoạt động Mở đầu**  - Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”  + Qua trò chơi các em có nhận xét gì về các phép tính vừa rồi?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta tính các phép nhân số thập phân với 10; 100; 1000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...Làm thế nào để nhẩm tính được kết quả nhanh nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;... | - HS tham gia trò chơi  + 2 × 10 = ?  + 3 × 100 = ?  + 1000 × 6 = ?  + Đó là các phép tính nhân với 10, 100, 1000 |
| 12p | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:  - Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi:  + Hãy đọc câu nói của bạn Nam.  + Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào ?  + Bạn Rô-bốt gợi ý chúng ta làm những gì?  - Các nhóm giúp bạn Rô – bốt tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm  + Vậy khi nhân một số thập phân với 10 bạn làm thế nào?  - Tương tự như vậy yêu cầu HS thực hiện phép tính  53,28 × 1 000 = ?  + Vậy khi nhân một số thập phân với 1000 bạn làm thế nào?  \* GV tiểu kết chốt kiến thức:  + Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, … ta làm thế nào ?  - GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK  - Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả  a) GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:  - Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi:  + Hãy đọc câu nói của bạn Nam.  + Bạn Rô-bốt gợi ý chúng ta làm những gì?  - Các nhóm giúp bạn Rô – bốt tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm  + Vậy khi nhân một số thập phân với 0,1 bạn làm thế nào?  b) Tương tự như vậy yêu cầu HS thực hiện phép tính  79,6 × 0,01 = ?  + Vậy khi nhân một số thập phân với 0,01 bạn làm thế nào?  \* GV tiểu kết chốt kiến thức:  + Muốn nhân một số thập phân với 0,1, 0,01, 0,001, … ta làm thế nào ?  - GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK  - Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả | - Làm việc theo nhóm 6  - Thực hiện  + Tấm bạt hình chữ nhật có chiều dài 27,86m, chiều rộng 10m thì có diện tích là bao nhiêu mét vuông  + Diện tích hình chữ nhật: Lấy chiều dài nhân chiều rộng cùng đơn vị đo. (27,86 × 10 = ? m)  + Thực hiện phép nhân và so sánh kết quà với thừa só 27,86).  - Thực hiện   |  |  | | --- | --- | | × | 27,86  10 | |  | 278,6 |   Vậy: 27,86 × 10 = 278,6  + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 27,86 sang bên phải một chữ số thì ta được 278,6  + Khi nhân một số thập phân với 10 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một chữ số.  - HS thực hiện tương tự  - Thực hiện   |  |  | | --- | --- | | × | 53,28  1000 | |  | 53280,00 |   Vậy: 53,28 × 1000 = 53280,00  + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 53,28 sang bên phải ba chữ số thì ta được 53 280  + Khi nhân một số thập phân với 1000 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải ba chữ số.  + Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, … ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba, … chữ số.  - Nhiều HS nhắc lại  - Lấy ví dụ  45,34 × 10 = 453,4  68, 123 × 100 = 68 123  45,6789 × 1000 = 45 678,9  - Làm việc theo nhóm 6  - Thực hiện  + Thanh sắt dài 1m nặng 15,23 kg. Còn thanh sắt cùng loại này chỉ dài 0,1m thì nặng bao nhiêu ki-lô-gam nhỉ?  + Thực hiện phép nhân và so sánh kết quà với thừa só 15,23 xem thế nào?  - Thực hiện   |  |  | | --- | --- | | × | 15,23  0,1 | |  | 1,532 |   Vậy: 15,23 × 0,1 = 1,523  + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 15,23 sang bên trái một chữ số thì ta được 1,523  + Khi nhân một số thập phân với 0,1 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái một chữ số.  - HS thực hiện tương tự  - Thực hiện   |  |  | | --- | --- | | × | 79,6  0,01 | |  | 0,796 |   Vậy: 79,6 × 0,01 = 0,796  + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 79,6 sang bên trái hai chữ số thì ta được 0,796  + Khi nhân một số thập phân với 0,01 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái ba chữ số.  + Muốn nhân một số thập phân với 0,1, 0,01, 0,001, … ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba, … chữ số.  - Nhiều HS nhắc lại  - Lấy ví dụ  45,34 × 0,1 = 45,34  68, 123 × 0,01 = 0,68123  4567,89 × 0,001 = 4,56789 |
| 13’ | **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  - Mục tiêu:  - Vận dụng thực hiện được phép nhân một số thập phân với 0,1, 0,01, 0,001, …  - Cách tiến hành  **\* Bài 1**: **Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  + Bài tập yêu cầu gì?  **-** Yêu cầu HS làm bài vào vở  + Nêu cách tìm kết quả các phép tính khi nhân với 10, 100 ...?  - GV tiểu kết, chốt kiến thức  **\* Bài 2**: **Số**  - Gọi HS đọc đề bài  + bài yêu cầu gì?  - GV có thể ôn tập lại đổi đơn vị, chẳng hạn yêu cẩu HS hoàn thành các phép đổi đơn vị sau:  1 kg = ? g, 1 tạ = ? yến, 1 / = ? ml.  + Muốn biết 23,45 kg bằng bao nhiêu gam, ta phải nhân 23,45 với sổ nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp.  + Qua bài tập số 2 ta đã áp dụng phép tính nhân số thập phân với bao nhiêu?  - GV củng cố lại kiến thức nhân số thập phân với 10, 100, 1000, …  **\* Bài 3**: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi  - Gọi HS đọc đề bài  + Có bao nhiêu chú gấu con?  + Mỗi ngày một chú gấu con ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam cá?  + Muốn biết số ki-lô-gam cá mà 10 chú gấu con đó ăn hết thì ta phải thực hiện phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp  - GV tiểu kết củng cố kiến thức nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, … | - Đọc  + Tính nhẩm  - Làm vở và nêu kết quả  a) 9,69 × 10 = 96,9  0,94 × 100 = 94  2,08 × 1000 = 2 080  b) 5,1 × 0,1 = 0,51  15,31 × 0,001 = 0, 01531  8,2 × 0,01 = 0,082  + Nêu.    - Đọc  + Điền số.  - HS làm  1 kg = 1000 g, 1 tạ = 10 yến, 1 *l* = 100 m*l*.  + Muốn biết 23,45 kg bằng bao nhiêu gam, ta phải nhân 23,45 với 1000  - Làm vở  a) 23,45 kg = 23 450 g  b) 23,4 tạ = 234 yến  c) 6,89 lít = 689 lít  + Nhân với 10, 100, 1000  - Đọc  + Có 10 chú gấu con  + Mỗi ngày một chú gấu con ăn hết 4,5 kg cá    + Phép tính nhân.  - Làm bài vào vở  - Chia sẻ  *Bài giải*  Số ki-lô-gam cá mà 10 chú gấu con ăn hết mỗi ngày là:  4,5 × 10 = 45 (kg)  *Đáp số:* 45 kg cá. |
| 5p | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.  - Ví dụ: Tính nhẩm  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  45,24 ×1000 = 45 240 …. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................

Thứ hai ngày 18 tháng 11 năm 2024

**CHỦ ĐỀ 4: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**Bài 23: NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10;100;.. HOẶC 0,1; 0,01,... (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... HS vận dụng được việc chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... để giải quyết một số vấn đề thực tiễn. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**-** Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, phép trừ hai phân số cùng mẫu số. Biết vận dụng được phép cộng, phép trừ hai phân số cùng mẫu số để giải quyết một số tình huống thực tế.Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng những gì đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. HĐ mở đầu:**  - GV tổ chức trò chơi “Bắt vịt”.  - GV hướng dẫn cách chơi: Chúng ta cùng nhau chơi trò “Bắt vịt”. Hai đội, mỗi đội có 4 bạn sẽ lần lượt chọn phép tính rồi tính, mỗi kết quả đúng sẽ bắt được 1 con vịt. Sau 3 phút, bạn nào bắt được nhiều vịt hơn sẽ giành phần thắng  + Các phép tính:  145,5 × 100;  325,23 × 10;  38 879,34 ×1 000;  1 312 × 0,01;  7 840 : 10;  348 000 : 100;  24 783 : 0,001.  - Mời HS nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã biết cách chia nhẩm một số tự nhiên cho 10; 100; 1 000;... Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cách chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi theo nhóm  145,5 × 100= 14550  325,23 × 10= 3252,3  38 879,34 ×1 000=38 879340  1 312 × 0,01=13,12  7 840 : 10= 784  348 000 : 100= 3480  24 783 : 0,001= 24783000  - HS nhận xét,  - Lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| 10’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  **a) Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;...**  **ví dụ 1:**    + Chia đều 0,3 *l* giấm vào 10 ống nghiệm  + Mỗi ống được bao nhiêu lít giấm?  - GV chốt: phép chia 0,3 : 10 là phép tính 1 số thập phân chia cho 10  - Để thực hiện được phép cộng trên ta làm thế nào?  - GV cùng HS thực hiện cách chia.  - Ví dụ 2: 534,28 : 100 = ?  - GV hướng dẫn thực hiện cách đặt tính  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS thảo luận nêu rút ra quy tắc chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;..  - HS nhắc lại.  - GV kết luận: ***Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một; hai; ba;... chữ số*** | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + HS thảo luận nhóm tính xem mỗi ống nghiệm được chia bao nhiêu lít dấm?  + 0,3 : 10 = ?*l*  - Ta phải đặt tính và tính 0,3:10  0,3 10  0 30 0,03  0  - ta lấy 0 chia 10 không chia được ta viết số 0 ở thương, tiếp sau đó viết dấu vào bên phải số 0 ở thương sau đó ta lấy 3 chia cho 10 không chia được ta viết thêm số 0 vào bên phải 3 và viết 0 ở thương được 30 chia 10 bằng 3 viết 3  Vậy: 0,3 ; 10 = 0,03 (*l*)  *Nếu chuyển dấu phẩy của số 0,3 sang trái một chữ số thì ta được số 0,03*  - HS thực hiện bảng con    -Nếu chuyển dấu phẩy của số 534,28 sang bên trái hai chữ số thì ta được số 5,3428  -Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một; hai; ba;... chữ số  - HS nhắc lại. |
|  | **b. Chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...**  *Ví dụ 1:*    - Mỗi tờ giấy dày 0,1mm. Cả chồng giấy dày 36,5 mm thì có bao nhiêu tờ giấy tất cả?  - Để thực hiện được phép trừ trên ta làm thế nào?  - GV mời HS trình bày cách làm  - Gọi HS nhận xét  *Ví dụ 2:*  - GV mời HS nêu ví dụ  - YC HS làm bài tập vào nháp  - GV nhận xét  - GV Y/C HS thảo luận nhóm đôi, rút ra quy tắc chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...  ***Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba;... chữ số*** | - 1tờ giấy dày: 0,1mm  …? tờ giấy : 36,5mm  - ta thực hiện phép tính 36,5 : 0,1 = ?  36,5 : 0,1 = 365 :1= 365 (tờ giấy)  - HS nhận xét: so sánh kết quả vừa tìm được với số bị chia 36,5  + Nếu chuyển dấu phẩy của số 36,5 sang bên phải một chữ số thì ta được số 365  - HS nêu ví dụ: 86,4 : 0,001 = ?  - HS nêu nhận xét kết quả tìm được với số bị chia 86,4  + 86,4 : 0,001 = 86 400.  + Nếu chuyển dấu phẩy của số 86,4 sang bên phải ba chữ số thì ta được số 86 400  - HS thảo luận rút ra quy tắc  - HS nhắc lại |
| **15’** | **\* Hoạt động**  **Bài 1. Tính nhẩm.**  a) 20,7 : 10 0,8 : 100 341 : 1000  b) 0,3 : 0,1 58 : 0,001 6,3 : 0,01  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhẩm nhanh kết quả các phép tính.  - GV chữa bài với trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. Mỗi đội 4 HS thi nối tiếp viết kết quả các phép tính ở bài tập1 lên bảng. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng  - GV nhận xét  - Y/C HS nhắc lại quy tắc chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;.. | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhẩm nhanh kết quả các phép tính.  a) 20,7 : 10 = 2,07  0,8 : 100 = 0,008  341 : 1000= 0,341  b) 0,3 : 0,1= 3  58 : 0,001 = 58000  6,3 : 0,01= 630  - Các nhóm tham gia trò chơi.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS nhắc lại quy tắc:  + Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000 ;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một; hai; ba ;... chữ số.  + Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001 ;... ta chuyến dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một; hai; ba ;... chữ số. |
|  | **Bài 2. Số ?**  **?**  **a, 104 mm = cm**  **?**  **b, 12,6 cm = m**  **?**  **c, 3,7 m = km**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS ôn tập lại đổi đơn vị bằng yêu cầu thực hiện các phép đổi sau:  +1cm = ? mm ; 1m = ? cm ; 1 km = ? m  +1mm = ? cm ; 1cm = ? m ; 1 m = ? km  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  - Mời HS nêu những lưu ý khi đổi đơn vị đo độ dài có dạng số thập phân | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS thực hiện đổi  + 1cm = 10 mm ; 1m = 100 cm ;  1 km = 1000 m  + 1mm = 0,1 cm ;  1cm = 0,01 m ;  1 m = 0,001 km  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  a, 10,4 mm = 1,04 cm;  b, 12,6 cm = 0,126 m;  c, 3,7 m = 0,0037 km  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nêu những lưu ý khi đổi đơn vị đo độ dài có dạng số thập phân. |
|  | **3. Luyện tập, thực hành**  **-** Mục tiêu:  - HS thực hiện được chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;...  - HS vận dụng được việc chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1. Số?**    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời.  - Mời đại diện nhóm trình bày kết quả  - Mời HS nhận xét về các kết quả tìm được  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS thảo luận nhóm 4    - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - Khi chia một số thập phân cho 100 thì ta cũng được kết quả giống như khi ta nhân số đó với 0,01; khi chia một số thập phân cho 0,01 thì ta cũng được kết quả giống như khi ta nhân số đó với 100  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | **Bài 2. Chiếc máy xúc lớn nhất thế giới (năm 2022) xúc 10 lần được 937,8 tấn quặng. Hỏi trung bình mỗi lần chiếc máy xúc đó xúc được bao nhiêu tấn quặng?**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  Bài giải  Trung bình mỗi lần chiếc máy xúc xúc được số tấn quặng là:  937,8 : 10 = 93,78 (tấn)  Đáp số: 93,78 tấn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **5’** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **-** GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”.  - Cách chơi: Bạn A nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... bất kì, bạn B thực hiện tính và nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời, thống nhất kết quả. Bạn nào tính đúng nhiều hơn sẽ giành chiến thắng. Thời gian chơi tư 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Tiết Lịch sử và Địa lý

**CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**

**Bài 8: ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên và vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …)Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….Nhận thức lịch sử thông qua việc kể được tên một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc; kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

**-** Chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công.Liên hệ, phát hiện một số vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và đưa ra cách giải quyết các vấn đề đó.Tự tin trao đổi với thành viên trong nhóm cũng như trình bày trước lớp một số câu chuyện được sưu tầm về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Biết thể hiện lòng kính phục, biết đối với những anh hùng dân tộc trong cuộc khởi nghĩa thời kì Bắc thuộc.Chủ động học tập, tìm hiểu về một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …)Có ý thức bảo vệ và giữ gìn truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh, tư liệu về các cuộc khởi nghĩa của Hai bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, NGô Quyền.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. HĐ mở đầu**  - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc và yêu cầu HS xác định cuộc kháng chiến qua từng bức tranh.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát hình ảnh.  - HS xác định cuộc kháng chiến qua từng bức tranh.  - HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. HĐ Luyện tập**  **Hoạt động 3. Hoàn thành trục thời gian các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.(Làm việc theo nhóm).**  **-** GV yêu cầu HS nhắc lại các cuộc đấu tranh tiêu biểu và thời gian diễn ra các cuộc đấu tranh đó trong thời kì Bắc thuộc.  - GV yêu cầu HS hoàn thành trục thời gian các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.    - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 4. Kể lại câu chuyện về một nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc mà em đã sưu tầm được.**  - GV yêu cầu HS chia sẻ các câu chuyện Lịch sử đã sưu tầm được trong nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm kể lại câu chuyện đã sưu tầm về một nhân vật lịch sử tiểu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc theo cách của mình.  - GV yêu cầu nhóm khác chú ý nghe rồi nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS chia sẻ điều em biết được qua câu chuyện đó.  - GV đặt câu hỏi khi HS kể xong câu chuyện.  + *Em hãy cho biết câu chuyện nhắc đến nhân vật lịch sử nào?*  *+ Em hãy nêu những việc làm của nhân vật lịch sử đó.*  *+ Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó.*  - GV giới thiệu thêm câu chuyện.  + Bà Triệu:  *Bà Triệu (Triệu Ẩu, Triệu Thị Trinh) quê ở huyện Yen Định (tỉnh Thanh Hoá), là người rất giỏi võ nghệ và có chí lớn. Năm 248, bà cùng anh là Triệu Quốc Đạt dựng cờ khởi nghĩa chống giắc Nô tại núi Nưa (huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá). Dân gian thường truyền tụng câu nói của bà: “ Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tì thiép người ta.*  - GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhắc lại các cuộc đấu tranh tiêu biểu và thời gian diễn ra các cuộc đấu tranh đó trong thời kì Bắc thuộc.  + *Hai Bà Trưng: 40 – 43*  *Bà Triệu: 248*  *Lý Bí – Triệu Quang Phục: 542 – 602*  *Mai Thúc Loan: 713 – 722*  *Phùng Hưng: 766 – 779*  *Khúc Thừa Dụ: 905*  *Ngô Quyền: 938*  - HS hoàn thành trục thời gian các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác nhân xét.  - HS lắng nghe.  **-** HS chia sẻ các câu chuyện Lịch sử đã sưu tầm được trong nhóm.  **-** Đại nhóm kể lại câu chuyện đã sưu tầm về một nhân vật lịch sử tiểu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc theo cách của mình.  **-** Nhóm khác nhận xét.  - HS chia sẻ điều em biét qua câu chuyện.  - HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức. |
| **5’** | **. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà để tìm hiểu và kể tên một số di tích lịch sử, đường phố, trường học.... liên quan đến những nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc để trình bày vào tiết sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS làm việc cá nhân ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

Tiết Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 3 LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**(Thực hành viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) theo đề đã chọn và sắp xếp ý. Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. Cảm nhận được những chi tiết hay và ý nghĩa của sự việc (câu chuyện).

- Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về sự việc (câu chuyện) Biết trình bày và thảo luận về đoạn văn đã viết. Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống

-Chăm chỉ: Chăm luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết.Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạn- - Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện được cảm nhận của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’ | **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  - GV tổ chức cho HS hát bài “Em yêu trường em”.  - GV giới thiệu bài học mới; ghi tên bài học: Bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Thực hành viết) | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| 17’ | **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  + HS thực hành viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (câu chuyện, bài thơ).  **Hoạt động 1: Viết đoạn văn**  - GV cho HS đọc lại dàn ý đã lập ở Bài viết 2 của Bài 6, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  - Gọi 1 HS đọc Gợi ý SGK, tr.84.  - Tổ chức cho HS viết đoạn văn theo dàn ý.  - GV theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  **Hoạt động 2: Trình bày đoạn văn đã viết**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày đoạn văn đã viết.  - GV mời 1 số HS khác nhận xét.  - GV nêu nhận xét và cho biết: Sẽ nêu nhận xét về đoạn văn của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết. | - HS thực hiện.  - Cả lớp theo dõi.  - HS làm bài cá nhân.  - 2 – 3 HS đọc bài làm, lớp theo dõi.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe. |
| 10’ | **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Hoạt động 3: Lập dàn ý**  -GV yêu cầu HS làm việc độc lập, lập dàn ý miêu tả một người bạn mà em quý mến theo các bước đã được hướng dẫn.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình. | HS làm việc độc lập, dựa theo kết quả tìm ý để lập dàn ý.  - HS khác nhận xét |
| 3’ | **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV khen ngợi và động viên HS.  - GV nhắc nhở HS:  - Chuẩn bị tiết: Em đọc sách báo. | HS lắng nghe, thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

-------------------------------------------

Tiết Tiếng Việt

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm nghề nghiệp. Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong tác phẩm hay

**-** Nhớ và trao đổi được về tác phẩm theo yêu cầu. Biết giới thiệu tác phẩm, biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin, nhìn vào mắt người cùng trò chuyện. Biết sáng tạo khi kể chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trình tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục…

- Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint,

- HS chuẩn bị: SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **25’** | **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  - GV cho HS hát bài “Em yêu đọc sách”. (Parody Lyric Em yêu trường em)  - GV giới thiệu bài học, ghi bảng  **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  **Hoạt động 1:** Chuẩn bị  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT1 và BT2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai (về điều gì).  **Hoạt động2**: Trao đổi trong nhóm  - GV hướng dẫn HS đọc gợi ý: Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về một nghề nghiệp mà em đã đọc.  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.  **Hoạt động3**: Trao đổi trước lớp  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc trong nhóm).  - Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi tương tác để các bạn cùng trao đổi.  - GV hướng dẫn HS ghi chép và trả lời CH của các bạn trong lớp.  *-* GV tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. Chú ý kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS; hướng dẫn HS ghi chép, có thái độ đúng khi nghe và thảo luận (tôn trọng người nói, tích cực tham gia thảo luận). | - 1 HS đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi.  - HS trao đổi trong nhóm và xung phong báo cáo trước lớp.  - HS trao đổi trong nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **5’** | **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu HS về nhà giới thiệu lại về tác phẩm đã chọn cho người thân nghe.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV nhắc HS chuẩn bị bài: Bài đọc 4: Tìm việc (SGK tr.85, 86). | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

------------------------------------------

Thứ tư ngày 20 tháng 11 năm 2024

Tiết Lịch sử và Địa lý

**BÀI 9: TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG ( TIẾT 1)**

**TRIỀU LÝ ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS hiểu được sự thành lập của triều Lý Thông qua câu chuyện về vua Lý Công Uẩn.

- Nêu được mục đích lý do và ý nghĩa của việc dời đô từ Hoa Lư ra Đại La.

- Chủ động tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng để tìm hiểu về lịch sử triều đại nhà Lý. Nêu nhận xét về nội dung và ý nghĩa của Chiếu Dời Đô.Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về các tư liệu lịch sử thời nhà Lý. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế. Bồi dưỡng tinh thần yêu nước lòng tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc thông qua việc giữ gìn phát huy di sản của thời Lý .**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, phiếu bài tập, bảng nhóm, tranh ảnh, câu chuyện và tư liệu liên quan đến vua Lý Công Uẩn, tác phẩm Chiếu Dời Đô.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Mở đầu:**  - GV cho học sinh quan sát hình ảnh chùa một cột ở Hà Nội và đặt câu hỏi:  + Đây là công trình kiến trúc nào?  + Công trình này có gì đặc biệt? Nó được xây dựng vào thời nào ?  - Thảo luận nhóm đôi 2 phút theo yêu cầu trên.    =>GV nhận xét, chốt kiến thức và giới thiệu bài: Chùa Một Cột là công trình kiến trúc tiêu biểu và độc đáo xây dựng dưới thời Lý. Đây là di sản văn hóa tiêu biểu của triều đại này còn được lưu giữ đến ngày nay. Triều Lý cũng là triều đại để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trong tiến trình lịch sử dân tộc. Bài học hôm nay chúng mình. Cùng tìm hiểu về triều đại này. | - Cả lớp quan sát tranh.    - HS suy nghĩ, ghi câu trả lời ra giấy nháp, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh trong thời gian 2 phút  - Đại diện nhóm trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thông tin. |
| **15’** | **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động 1:Tìm hiểu về triều Lý và Lý công Uẩn**  - GV yêu cầu học sinh đọc các thông tin trong sách giáo khoa và cho biết:  + Triều Lý được thành lập vào năm nào?  + Ai là người sáng lập?  - GV gọi 1, 2 học sinh trả lời câu hỏi    -=>GV nhận xét và chốt lại kiến thức: Triều Lý được thành lập năm 109. Người sáng lập ra triều Lý là Lý Công Uẩn. Lý Công Uẩn Sau khi lên ngôi được gọi là Vua Lý Thái Tổ để giúp các con hiểu rõ hơn về vị vua sáng lập ra triều Lý cô, mời các con đọc nội dung câu chuyện lịch sử vị vua sáng lập trường Lý trong sách giáo khoa trang 41.    - Thảo luận nhóm đôi trong 2 phút và nói cho nhau nghe những điều em biết về ông Lý công Uẩn như:  + Quê quán.  + Khi nhỏ.  + Lúc trưởng thành  => GV nhận xét, tuyên dương nhóm thảo luận sôi nổi, hiệu quả và chốt lại nội dung: Với sự thông minh tài giỏi hơn người nên sau khi vua Lê Long Đĩnh mất mà không có con nối dõi các quan trong triều Tiền Lê đã tôn ông lên làm vua tức Vua Lý Thái Tổ và lập ra triều Lý vào năm 109, một trong những công lao đầu tiên và rất quan trọng của vua Lý Công Uẩn Sau khi lên ngôi là dời đô, vậy việc dời đô diễn ra như thế nào, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu nhé.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu việc định đô của triều Lý:**  - HS đọc to, nội dung của Chiếu dời đô và Thảo luận nhóm 4 rồi ghi vào phiếu học tập những nội dung sau:  + Mục đích của việc dời đô là gì ?  + Vì sao dời đô ra thành Đại La ?  + Nêu ý nghĩa của Chiếu dời đô ?  - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV hỏi: Sau khi dời đô ra thành Đại La Vua Lý Thái Tổ đã đổi tên thành Thăng Long em có biết tên gọi Thăng Long có ý nghĩa như thế nào không ?  => GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại: Lý Thái Tổ mong muốn cho vận nước được lâu dài đất nước giàu thịnh nên ông đã dời đô từ Hoa Lư ra một nơi có rất nhiều điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh đô mới đó là thành Đại La. Ông nhận thấy khắp nước Việt đó là nơi thắng đĩa thực là chỗ hội tụ quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời.  => Việc chọn Thăng Long Hà Nội làm kinh đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ đồng thời mở ra thời kỳ phát triển mới từ đây Thăng Long Hà Nội trở thành kinh đô của triều. Nhiều triều đại của đất nước trong nhiều thời kỳ lịch sử, ngày nay, Thăng Long Hà Nội đã tồn tại hơn 1.000 năm vẫn là thủ đô của nước Việt Nam trở thành trung tâm về chính trị kinh tế văn hóa xã hội lớn nhất cả nước. | - HS đọc thông tin trong sách giáo khoa    - HS trả lời, các học sinh khác nhận xét bổ sung.  - HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc đọc thông tin về Lý Công Uẩn ghi ra giấy, sau đó thảo luận và thống nhất với bạn thông tin về Lý Công Uẩn.  - Đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung.    - HS làm việc cá nhân đọc thông tin về Chiếu rời đô ghi nội dung ra giấy sau đó thảo luận và thống nhất với bạn theo yêu cầu của GV.  - Đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung.  + Mục đích dời đô: mưu nghiệp lớn.  + Lí do dời đô ra Đại La: Đại La có vị thế thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của đất nước. Ở giữa khu vực trời đất, thế rồng cuộn, hổ ngồi, chính giữa nam, bắc, đông, tây, tiện nghi. Núi sông sau trước đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp chũng, tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt, phồn thịnh.  + Ý nghĩa của việc dời đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ đồng thời mở ra thời kỳ phát triển mới của đất nước.  - Thăng Long có nghĩa là rồng bay lên. |
| **10’** | **3. Hoạt động luyện tập.**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu thêm những công lao của vua Lý Thái Tổ đối với đất nước ( GV đã cho Hs chuẩn bị trước) và ghi lại vào bảng nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. | - HS thảo luận  - Đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung( HS có thể chia sẻ hiểu biết của mình bằng nhiều hình thức khác nhau) |
| **5’** | **4. Vận dụng:**  - GV mời HS chia sẻ những điều em biết về vua Lý Công Uẩn và Chiếu rời đô.  - GV có thể khuyến khích học sinh kể lại câu chuyện về vị vua sáng lập triều Lý .  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà tìm hiểu, sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử, câu chuyện, văn bản, tranh ảnh liên quan đến triều Lý. | - Học sinh tham gia chia sẻ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Buổi chiều

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: PHÒNG CHỐNG HOẢ HOẠN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được những nguyên nhân gây hoả hoạn; Nêu được những cách phòng chống hoả hoạn; Nâng cao ý thức phòng chống hoả hoạn.

- Thực hiện được các việc làm để phòng chống hỏa hoạn.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Có ý thức, trách nhiệm phòng chống hoả hoạn để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**-** Phim tư liệu, tranh ảnh về nguyên nhân gây hoả hoạn; bảng nhóm

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  10’  15’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi về phòng chống cháy nổ với trò chơi: *Chữa cháy*  **Câu 1:** Hỏa hoạn là gì?  A. Hiểm họa do lửa gây ra  B. Hiểm họa do nước gây ra  C. Hiểm họa do bão gây ra  D. Hiểm họa do lốc xoáy gây ra  **Câu 2:** Phòng chống nguy cơ gây cháy nổ là gì?  A. Là tìm cách gây ra cháy nổ  B. Là tìm nguyên nhân hình thành nên hỏa hoạn  C. Là ngăn chặn những nguy cơ có thể gây ra cháy nổ  D. Là tìm giải pháp khác phục cháy nổ  **Câu 3:** Khi có cháy nổ đâu là số điện thoại em cần gọi đến?  **Câu 4:** Cháy nổ nguy hiểm đến những ai?  A. Người già và trẻ em  B. Người lớn  C. Lực lượng phòng cháy chữa cháy  D. Tất cả mọi người  **Câu 5:** Chúng ta sẽ dùng thứ gì để dập tắt đám cháy?  A. Bình tưới cây  B. Bình cứu hỏa  C. Bình cắm hoa D. Bình uống nước  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **\* Nhận diện nguyên nhân gây hoả hoạn**  - GV cho HS xem phim tư liệu về nguyên nhân gây hoả hoạn.  - GV nêu nhiệm vụ làm việc nhóm 4:  + Thảo luận về những nguyên nhân gây ra hoả hoạn mà em thấy trong phim tư liệu.  + Nêu những nguyên nhân gây hoả hoạn khác mà em biết.  - GV hướng dẫn HS tham khảo 4 bức tranh trong SGK trang 35 để chia sẻ về những nguyên nhân gây ra hoả hoạn.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV ghi lại ngắn gọn những nguyên nhân gây hoả hoạn lên bảng và rút ra kết luận:  + Hoả hoạn gây ra hậu quả nghiêm trọng, tổn thất nặng nề cả về người và tài sản.  + Để phòng tránh được hoả hoạn, chúng ta cần nhận diện được những nguyên nhân gây ra hoả hoạn. Hoả hoạn có thể xảy ra do các nguyên nhân như: hút thuốc lá ở nơi có vật liệu dễ cháy, đốt nến và diêm gần vật liệu dễ bắt lửa, chập điện,...  **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **\* Tìm hiểu cách phòng chống hoả hoạn (***Tích hợp PCCC****).***  - Trên cơ sở đã biết được các nguyên nhân gây hoả hoạn, GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thảo luận về những cách phòng chống hoả hoạn. Khuyến khích HS trình bày kết quả thảo luận một cách sáng tạo.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luậntrước lớp.  - Tuyên dương nhóm có hình thức trình bày sáng tạo.  - GV tổng kết và đưa ra kết luận những việc làm để phòng chống hoả hoạn: khoá bình ga khi không sử dụng, không sử dụng nhiều thiết bị điện cùng một lúc trong một ổ cắm điện, để các vật dễ cháy nổ xa nguồn nhiệt,...  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và mô tả nội dung các tình huống trong SGK trang 36. Các tình huống được đưa ra là:  + **Tình huống 1**: Dũng đang ngồi chơi với em bé ở phòng khách thì bỗng nhìn thấy nhà bác Tám hàng xóm bị cháy, ngọn lửa đang bốc lên.  +**Tình huống 2**: Toàn đang ngồi chơi với bạn ngoài sân thì ngửi thấy có mùi khét.  - GV giao nhiệm vụ cho HS xử lí tình huống và thể hiện bằng hình thức thức đóng vai hoặc thuyết trình trước lớp theo nhóm 6.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ cách xử lí của nhóm mình khi gặp hoả hoạn trong tình huống được giao.  - GV đánh giá, kết luận  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nêu câu hỏi vận dụng: Nêu các biện pháp đề phòng nguy cơ cháy nổ từ các thiết bị điện trong gia đình?  - GV yêu cầu HS tiếp tục trao đổi với người thân về các nguyên nhân gây hoả hoạn và thực hiện nghiệm túc các việc làm để phòng chống hoả hoạn.  - Chuẩn bị tiết sau: HS tìm ý tưởng và chuẩn bị các đồ dùng để vẽ tranh/ sáng tác thơ/ diễn kịch tuyên truyền phòng chống hoả hoạn (cá nhân/ nhóm) | - HS tham gia trò chơi theo 2 đội. Đội nào trả lời được nhanh và đúng nhiều câu hỏi sẽ là đội thắng cuộc.    **-** HS xem phim tư liệu.  - Các nhóm thảo luận và ghi vào bảng nhóm những nguyên nhân gây ra hoả hoạn mà em thấy trong phim tư liệu và những nguyên nhân gây hoả hoạn khác mà em biết.  **- Đại diện các nhóm nêu ý kiến.** Các nhóm khác đóng góp ý kiến, cùng trao đổi và phân tích về các nguyên nhân gây hoả hoạn.  **- HS lắng nghe.**  - HS làm việc nhóm 4 để thảo luận những cách phòng chống hoả hoạn bằng cách: vẽ sơ đồ tư duy, vẽ tranh, sáng tác thơ,…  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  **- HS** mô tả nội dung các tình huống trong SGK.    - HS lựa chọn tình huống để xử lí. Các nhóm lần lượt chia sẻ.  - HS khác bổ sung, đóng góp ý kiến.  **- Nhận xét và bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.**  - HS lắng nghe.  - HS nêu theo ý hiểu.  - HS vận dụng thực hiện.  - HS lựa chọn hình thức và chuẩn bị các nội dung. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết Tiếng Việt

**Bài đọc 4: TÌM VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I. Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Mỗi người cần chủ động tìm một việc làm phù hợp để nuôi sống bản thân và gia đình; không phải lúc nào cũng chỉ đóng vai “đi xin việc”; nghề nào cũng quý, nếu là nghề chân chính. Có nhận thức, tình cảm đúng đắn về suy nghĩ và hành động của nhân vật trong câu chuyện.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi đọc hiểu bài. Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

- Bồi dưỡng ý thức tôn trọng người lao động, thái độ hoà nhã, lịch sự trong giao tiếp, không phân biệt đối xử với bạn.

- Biết được nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV cho HS chơi trò chơi ô cửa bí mật (Đọc và trả lời các câu hỏi ở bài: Hoàng tử tìm việc)  - GV yêu cầu HS đọc tên bài và quan sát bức tranh minh họa trong bài.  - GV giới thiệu bài, ghi tên bài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát, trả lời  - HS lắng nghe |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **-** Mục tiêu  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Mỗi người cần chủ động tìm một việc làm phù hợp để nuôi sống bản thân và gia đình; không phải lúc nào cũng chỉ đóng vai “đi xin việc”; nghề nào cũng quý, nếu là nghề chân chính.  **-** Cách tiến hành:  \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng nhẹ nhàng, phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến ... Rất tiếc!  + Đoạn 2: từ Người đàn ông đi lang thang… đến …số vốn bỏ ra.  + Đoạn 3: từ Từ hôm đó… đến … làm sổ sách giúp ông.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  \* GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  1. Vì sao người đàn ông không được nhận vào làm việc ở công ti nọ?  2. Người đàn ông đã chủ động tìm công việc phù hợp với mình như thế nào?  - GV bổ sung thêm: Người đàn ông này đã tìm được công việc phù hợp với mình: nguồn hàng dễ kiếm, nhiều người mua, không cần nhiều vốn, quầy hàng không cần diện tích rộng,…  3. Sáng kiến của ông đem lại lợi ích gì cho gia đình và những người khác?  4. Theo em, “xin việc” và “tìm việc” khác nhau như thế nào?  - GV nhận xét, chốt nội dung bài: Mỗi người cần chủ động tìm một việc làm phù hợp để nuôi sống bản thân và gia đình; không phải lúc nào cũng chỉ đóng vai “đi xin việc”; nghề nào cũng quý, nếu là nghề chân chính. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc theo nhóm 3 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  - Vì ông không có máy vi tính và không biết giao dịch bằng thư điện tử.  - Ông không nản chí mà chủ động tìm công việc phù hợp với mình. Thấy ở nội thành người ta bán cà chua với giá gần gấp đôi giá ở ngoại thành, nơi ông sống, ông quyết định kinh doanh cà chua.  - Công việc kinh doanh của ông phát triển rất thuận lợi. Nhờ đó, cả gia đình ông có công ăn việc làm. Sau 5 năm, ông đã có một công ti nhỏ chuyên chế biến và kinh doanh cà chua, tạo việc làm cho hàng chục người.  - HS suy nghĩ, trình bày quan điểm cá nhân: “Xin việc” là nộp đơn (hoặc trình bày nguyện vọng) để được tuyển vào 1 cơ quan nhà nước hoặc công ti tư nhân. “Tìm việc” là tự tìm cho mình 1 công việc phù hợp. Như vậy “tìm việc” có tính chủ động hơn.  - 2 – 3 HS nhắc lại. |
|  | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **- Mục tiêu:**  + Đọc diễn cảm toàn bộ bài , ngắt nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của bài, ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng; thể hiện tình cảm, cảm xúc qua giọng đọc.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | *Người đàn ông* ***thú thật*** *là/ ông không có* ***máy vi tính****/ và cũng không dùng* ***thư điện tử****://*  *-* ***Rất tiếc****,/ một công ti* ***lớn*** *như chúng tôi/* ***chỉ giao dịch*** *với nhân viên qua* ***thư điện tử****,/ nên* ***không thể*** *tuyển dụng anh được.//* ***Rất tiếc****…!* (Giọng thể hiện sự chia sẻ, cảm thông)  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **5p** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận qua bài học  - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

------------------------------------------

*Tiết* :TC**Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc đảm bảo cấu tạo 3 phần (Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn).

- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc; biết cách xử lí các nội dung, yêu cầu trong học tập.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đâù**  a. Khởi động:  - GV mở bài hát: “Gọi tên cảm xúc”  - Yêu cầu HS hát và vận động theo bài hát.  Hỏi: - Trong lời bài hát có nhắc đến những từ ngữ chỉ cảm xúc nào? của sự vật nào?  - Tìm thêm từ ngữ khác chỉ cảm xúc: *vui, buồn, giận dữ, …*  - Để thể hiện cảm xúc của người về một sự việc hay một câu chuyện, nhân vật nào đó, ta còn biết  được những từ chỉ cảm xúc nào?  b. Kết nối:  - GV giới thiệu bài: Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các em luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc mà các em chọn.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  - Gọi HS nhắc lại cấu trúc của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc  **\* Cho HS làm bài tập sau:**  ***Chọn một trong những để dưới đây:***  ***Đề 1: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một lễ hội của quê hương.***  ***Đề 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một buổi hoạt động ngoại khoá của trường hoặc lớp em.***  ***Đề 3: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về hoạt động gói bánh chưng hoặc bánh tét ngày Tết.***  **\* Lưu ý HS:**  **- Nên dựa vào diễn biến của sự việc để thể hiện tình cảm, cảm xúc.**  **- Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc:**  **+ Chọn chi tiết nổi bật của sự việc để thể hiện tình cảm, cảm xúc.**  **+ Sử dụng từ ngữ, câu văn thể hiện trực tiếp tình cảm, cảm xúc.**  **+ Kết hợp bộc lộ tình cảm, cảm xúc với kể, tả sự việc.**  **- Đoạn văn cần tập trung thể hiện tình cảm, cảm xúc về sự việc, tránh lạc sang kể chuyện hoặc miêu tả.**  **\* Cho HS chia sẻ, nhận xét bài làm trước lớp.**  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  **Trao đổi với người thân về một hoạt động của lớp hoặc của trường đã để lại cho em nhiều cảm xúc.**  **Em dựa vào trải nghiệm của bản thân để trả lời câu hỏi.**  **Gợi ý:**  **- Đó là hoạt động gì?**  **- Hoạt động đó diễn ra như thế nào?**  **- Em ấn tượng điều gì?**  **- Cảm xúc, tình cảm của em ra sao?** | - HS hát và vận động theo bài hát  - Trong lời bài hát có nhắc đến từ chỉ cảm xúc: vui, buồn, giận của sự vật nắng, mưa, sấm…  + *Vui: vui vẻ, vui tươi, hớn hở, phấn khởi..*  *+ buồn:* buồn hiu, lầm lủi, buồn bả, đau khổ…  + *giận:* phẩn nộ, giận dỗi,  *- Lo lắng, yêu thương, khâm phục, lưu luyến, tự hào, …*  - HS nhắc lại cấu trúc đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn)  *-* **HS làm bài** cá nhân  **Nhận xét bài làm của bạn theo những yêu cầu dưới đây:**  **- Giới thiệu dược sự việc và nêu ấn tượng chung về sự việc (Mở đoạn).**  **- Thể hiện được tình cảm, cảm xúc về khung cảnh, hoạt động, người tham gia,... sự việc (Thân đoạn).**  - Khẳng định lại hoặc mở rộng ý kiến đã nêu (Kết đoạn)  **- Sử dụng từ ngữ phong phú, câu văn đúng và hay.** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

------------------------------------------

Thứ năm ngày 21 tháng 11 năm 2024

Tiết Tiếng Việt

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP TRA TỪ ĐIỂN (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách tra cứu tài liệu trên mạng internet để tìm hiểu những kiến thức cần thiết.

- Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tra cứu một kiến thức trên mạng internet.Biết hợp tác với bạn để tra cứu trên mạng internet.Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài tập, trả lời các câu hỏi trong bài. Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV. Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Slide bài giảng.

- HS chuẩn bị: SGK, thiết bị điện tử có kết nối mạng internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  - GV tổ chức cho HS hát và múa khởi động  - GV giới thiệu bài mới: Luyện tập tra từ điển (tiếp theo). | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **Hoạt động 1:** Làm quen với việc tra cứu trên mạng internet (BT1)  - GV cho HS đọc yêu cầu BT1.  - GV thực hiện thao tác tra cứu 1 từ, giúp HS hiểu rõ cách tra cứu trên mạng internet.  - GV hỏi:  + Muốn tra cứu kiến thức trên mạng internet, em cần làm gì?  + Nếu gõ từ khoá mà không tìm được tài liệu thì các em cần làm gì?  - GV nhận xét, chốt lại cách tra cứu tài liệu trên internet.  **Hoạt động 2:** Luyện tập tra cứu từ điển là sách in hoặc tài liệu trên mạng internet. (BT2)  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT2.  - GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ: Tra cứu nhanh 1 nhân vật nổi tiếng (có thể là nhân vật trường em mang tên) hoặc 1 cảnh đẹp nổi tiếng (ở nước ta hoặc 1 nước khác). (TG: 3 phút)  - Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả tra cứu.  - GV gọi các HS khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV lưu ý: Tài liệu trên mạng tuy không có độ tin cậy cao như sách in nhưng chúng đáp ứng được yêu cầu tra cứu nhanh, nhất là khi các em không có sách in. | - 2 HS nối tiếp đọc câu lệnh, ví dụ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS chú ý theo dõi.  - HS suy nghĩ, trả lời:  + Em cần gõ từ khoá (từ ngữ biểu thị kiến thức cần tra cứu).  + Cần sửa từ khoá để tìm lại.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 2 HS đọc yêu cầu của bài.  - HS lập nhóm, nhận nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả đã tra cứu được.  - HS nhận xét, góp ý cho bạn. |
| **5’** | **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV dặn HS về nhà chọn 1 nghề nghiệp mà em thích và luyện tập tra cứu kiến thức về chủ đề đó, ghi vào sổ tay để báo cáo ở tiết học sau.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS. | - Hs tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

-------------------------------------------

**GÓC SÁNG TẠO**

**BỨC TRANH NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được những đoạn văn, bài thơ, câu đố ngắn về nghề nghiệp.

- Biết tổ chức một số hoạt động giới thiệu về nghề nghiệp trong xã hội phù hợp với hoàn cảnh của trường, lớp (trưng bày và giới thiệu về một số nghề nghiệp trong xã hội thông qua các đoạn văn, bài thơ, tranh vẽ, trò chơi, đố vui, đọc thơ, diễn kịch,…)

- Viết được đoạn văn, bài thơ, câu đố ngắn hoặc vẽ tranh.

- Biết hợp tác với các bạn để tổ chức hoạt động. Biết tổ chức trò chơi, diễn kịch. Bồi dưỡng tình yêu lao động, ý thức về nghề nghiệp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Slide trình chiếu, phần thưởng cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5/1, các sản phẩm đã chuẩn bị (tranh, ảnh, bài văn, bài thơ, câu đố…)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **25’** | **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  - GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết”  - GV giới thiệu bài học: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về một số nghề nghiệp trong xã hội. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng vận dụng những điều đã học, đã biết và các tài liệu tranh ảnh đã sưu tầm được, cùng tổ chức ngày hội “Bức tranh nghề nghiệp” nhé!  - GV ghi tên bài học: Góc sáng tạo “Bức tranh nghề nghiệp”.  **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV hướng dẫn mỗi HS chuẩn bị ít nhất 1 đoạn văn hoặc bài thơ, câu đố, tranh ảnh (sáng tác hoặc sưu tầm); mỗi tổ chuẩn bị 1 bàn (1 góc) trưng bày sản phẩm và 1 hoạt động giới thiệu bức tranh nghề nghiệp (trò chơi, đố vui, đọc thơ, diễn kịch,…)  **Hoạt động 2: Trưng bày và giới thiệu “Bức tranh nghề nghiệp”**  **- Mỗi tổ có 1 bàn (hoặc góc) trưng bày sản phẩm (các đoạn văn hoặc bài thơ, câu đố, tranh ảnh về nghề nghiệp do HS trong tổ sáng tác hoặc sưu tầm).**  **- GV và HS lần lượt thăm các bàn (góc) trưng bày. HS trong tổ mời GV, các bạn tham gia các hoạt động: nghe giới thiệu sản phẩm, xem tranh, nghe đọc thơ, xem diễn kịch, trả lời câu đố,…**  **- Tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm, hoạt động hay/ ấn tượng và trao thưởng (nếu có).**  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.87. | - HS hát  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS ghi bài  - HS đọc bài yêu cầu bài 1  - HS đưa sản phẩm cá nhân đã chuẩn bị, sắp xếp theo ý tưởng của nhóm.  - HS các tổ trang trí, chuẩn bị góc trưng bày “Bức tranh nghề nghiệp”.  - Đại diện tổ giới thiệu sản phẩm trước GV và các bạn.  - HS khác có thể nêu câu hỏi cho nhóm bạn,  - HS bình chọn.  - HS tự nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

-------------------------------------------

**Tiết Toán**

**CHỦ ĐỀ 4: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được cộng, trừ, nhân chia số thập phân. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**-** Chủ động tích cực tìm hiểu và viết được số thập phân. Biết vận dụng các phép tính vưới số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- HS vận dụng được việc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. HĐ mở đầu**  - GV tổ chức trò chơi “Cặp bài anh em”  Luật chơi: Nhóm 4 HS được phát các tấm thẻ trên đó có ghi phép tính hoặc kết quả của các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. Mỗi lượt HS được lật 2 tấm thẻ. Nếu trên 2 tấm thẻ có 1 tấm thẻ ghi phép tính và 1 tấm thẻ ghi kết quả đúng thì HS được lấy 2 tấm thẻ đó. Nếu không đúng HS úp lại thẻ, nhường lượt chơi cho HS khác. Sau 5 phút, HS nào được nhiều thẻ nhất sẽ giành chiến thắng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã được học về các phép tính với số thập phân. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại các kiến thức vừa học và vận dụng giải quyết một số tình huống trong thực tiễn | - HS tham gia trò chơi  (GV linh hoạt phép tính theo đối tượng HS)  - HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. HĐ Thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Tính**  **4,98 + 15,7 52 - 4,91**  **0,73 x 6,5 104,89 : 8,5**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  - GV HS nêu kết quả.  - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS làm bài vào vở  4,98 + 15,7 = 20,68 52 - 4,91 = 47,09  0,73 x 6,5 = 4,745 104,89 : 8,5 = 12,34  - HS nêu kết quả  - HS đổi chéo vở chữa bài |
|  | **Bài 2. Tính nhẩm**  **3,14 x 0,1 3,14 x 100**  **31,4 : 10 314 : 0,001**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  - GV HS nêu kết quả.  - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS làm bài vào vở  3,14 x 0,1 = 0,314 3,14 x 100 = 314  31,4 : 10 = 3,14 314 : 0,001= 314000  - HS nêu kết quả  - HS đổi chéo vở chữa bài  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 3. >; <; =**  **a) 2,5 x 6,1 ? 6,1 x 2,5**  **b) (15 × 6) x 0,25 ? 15 x (6×0,25)**  **c) (5,3 + 4,7)× 0,1 ? 5,3 x 0,1 + 4,7x 0,1**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV giải thích cách làm.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe cách làm.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a) 2,5 × 6,1 = 6,1 × 2,5  b) (15 × 6) × 0,25 = 15 × (6 × 0,25).  c) (5,3 + 4,7) × 0,1 = 5,3 × 0,1 + 4,7 × 0,1  a) 2,5 × 6,1 = 6,1 × 2,5. Khi ta đổi chỗ 2 thừa số trong một tích hai số thập phân thì kết quả không đổi. (Tính chất giao hoán).  b) (15 × 6) × 0,25 = 15 × (6 × 0,25). Khi nhân tích của hai thừa số với thừa số thứ ba, ta có thể nhân thừa số thứ nhất với tích của thừa số thứ hai và thừa số thứ ba. (Tính chất kết hợp).  c) (5,3 + 4,7) × 0,1 = 5,3 × 0,1 + 4,7 × 0,1. Khi nhân một tích với một tổng, ta có thể nhân từng số hạng của tổng với số đó rồi cộng kết quả lại. (Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng).  - HS lắng nghe |
| **5’** | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 4. Dúi làm rơi khúc mía xuống một cái lỗ. Chồn đào một cái hố bên cạnh để lấy khúc mía cho dúi. Hỏi chồn còn phải đào sâu thêm bao nhiêu mét nữa để cái hố sâu đúng bằng cái lỗ?**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV HS thảo luận suy nghĩ và tìm hiểu.  - YC HS làm bài tập vào vở  - GV mời HS trả lời.  GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm nhóm đôi thảo luận tìm hiểu phân tích bài.  - HS làm bài tập vào vở  - HS trả lời:  Bài giải  Cái lỗ sâu số mét là: 1,06+0,25 =1,31 (m).  Để hố sâu đúng bằng cái lỗ, chồn còn phải đào sâu thêm số mét nữa là:  1,31 – 0,9 = 0,41 (m)  Đáp số: 0,41m  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Buổi chiều

Tiết Toán

**CHỦ ĐỀ 4: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tính được giá trị của biểu thức với số thập phân.HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động tích cực tìm hiểu và viết được số thập phân. Biết vận dụng các phép tính vưới số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- HS vận dụng được các tính chất của phép cộng, nhân số thập phân để tính toán thuận tiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. HĐ mở đầu**  - GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh–Đáp đúng”  Luật chơi: : Quản trò (Rô-bốt) nêu một phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân rồi chỉ định 1 HS khác trả lời. HS trả lời đúng sẽ được nêu phép cộng số thập phân tiếp theo và chỉ định bạn trả lời.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt giới thiệu bài mới. | - HS tham gia trò chơi  (GV linh hoạt phép tính theo đối tượng HS)  - HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Tính giá trị biểu thức**  **a) (131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,64 x 2**  **b) 8,16 : (1,32 + 3,48) - 0,34 : 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS nêu lại cách tính giá trị biểu thức  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  - GV HS nêu kết quả.  - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS nêu  + Với biểu thức có dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước, phép tính ngoài ngoặc sau.  + Với biểu thức không có dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước, phép tính cộng, trừ sau.  + Với biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc phép tính nhân, chia, ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải  - HS làm bài vào vở  a) (131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,64 x 2  = 50,6 : 2,3 + 21,64 x 2  = 22 + 21,64 x 2  = 22 + 43,28  = 63,28  b) 8,16 : (1,32 + 3,48) - 0,34 : 2  =8,16 : 4,8 – 0,34: 2  = 1,7 – 0.17  = 11,53  - HS nêu kết quả  - HS đổi chéo vở chữa bài |
|  | **Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện.**  **a) 2,5 x 3,7 × 4**  **b) 0,56 x 4,7 + 5,3 x 0,56**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm cách tính giá trị biểu thức bằng cách nhanh nhất  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  - GV HS nêu kết quả.  - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn  - Mời HS nêu lại một số tính chất phép nhân của số thập phân  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm 2, thực hiện theo yêu cầu.  - HS làm bài vào vở  a) 2,5 x 3,7 x 4 = 2,5 x 4 x 3,7  = 10 ×3,7  =37  b) 0,56 x 4,7 + 5,3 x 0,56 =(4,7 + 5,3) × 0,56  = 10 ×0,56  = 5,6  - HS nêu kết quả  - HS đổi chéo vở chữa bài  - Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 3. Số?**  **Một tấm bản đồ hình chữ nhật có chiều dài 2,97 dm và chiều rộng 2,1 dm.**  **a) Diện tích tấm bản đồ là ? dm2.**  **b) Bạn Việt gấp tấm bản đồ lại như hình dưới đây. Sau khi gấp tấm bản đồ được một hình chữ nhật nhỏ hơn. Diện tích hình chữ nhật nhỏ là ? dm2**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV giải thích cách làm.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe cách làm.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  Bài giải  a) Diện tích tấm bản đồ là:  2,97 × 2,1 = 6,237 (dm2)  Đáp số: 6,237 dm2  b) Hình chữ nhật ban đầu gấp lại thành hình chữ nhật nhỏ hơn 4 lần.  Diện tích hình chữ nhật nhỏ là:  6,237 : 4 = 1,55925 (dm2)  Đáp số: 1,55925 dm2  - HS lắng nghe |
| **5’** | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  Bài 4. Trong hai năm, trang trại của bác Tám bán được tất cả 21,56 tấn cá chẽm. Biết số tấn cá chẽm bán trong năm thứ hai nhiều hơn năm thứ nhất là 2,7 tấn. Tính số tấn cá chẽm mà trang trại của bác Tám bán được trong mỗi năm.    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV HS thảo luận suy nghĩ và tìm hiểu.  - YC HS làm bài tập vào vở  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - YC HS trao đổi với bạn cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm nhóm đôi thảo luận tìm hiểu phân tích bài.  - HS làm bài tập vào vở  - HS trả lời:  Bài giải  Năm thứ nhất, trang trại của bác Tám bán được số tấn cá chẽm là:  (21,56 - 2,7) : 2 = 9,43 (tấn)  Năm thứ hai, trang trại của bác Tám bán được số tấn cá chẽm là:  21,56 - 9,43 = 12,13 (tấn)  Đáp số: 9,43 tấn; 12,13 tấn.  - HS chia sẻ với bạn cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Thứ sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024

**Tiết Toán**

**CHỦ ĐỀ 4: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.

-HS vận dụng được các kĩ năng cộng, trừ, nhân, chia số thập phân kết hợp giải một số dạng toán để giải quyết vấn đề thực tiễn.

-HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học,...

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bảng phụ, phấn màu.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. HĐ mở đầu**  -HS nắc lại cách thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.  -HS được bạn và GV nhận xét.  - GV dẫn dắt giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe. |
| 25’ | **2. Thực hành, luyện tập**  ***Bài 1***  -HS làm việc cá nhân, tìm kết quả bài toán.  -HS có thể được gợi ý bằng các câu hỏi:  + Số cần tìm là thành phần nào của phép tính?  + Muốn tìm thành phần đó ta làm thế nào?  -GV nhận xét, thống nhất kết quả.  (a) 23,67; b) 81,092).  -HS nêu lại cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  + Muốn tìm số hạng chưa biết, ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.  + Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia.  ***Bài 2***  -HS phân tích mẫu. Nêu cách tính lượng mưa trung bình của tháng Một.  - GV nhận xét, thống nhất cách làm.  -GV thống nhất kết quả (15,6 mm; 26 mm).  -Cho HS nêu lại cách tính trung bình cộng của nhiều số.  -GV nhận xét.  ***Bài 3:*** HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của đề bài.  -Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải bài toán.  -Có thể được gợi ý:  + Nêu lại công thức tính chu vi hình chữ nhật.  + Để tính được chu vi hình chữ nhật, chúng ta cần biết những số đo nào?  + Muốn tính chiều dài của hình chữ nhật ta làm thế nào*?*  -HS nêu kết quả thảo luận của nhóm mình.  Cho HS làm bài cá nhân vào vở.  -GV nhận xét, thống nhất kết quả.  ***Bài 4***  -HS thảo luận nhóm đôi tìm cách thực hiện các yêu cầu của bài tập.  -Đại diện các nhóm nêu kết quả thảo luận của nhóm mình.  -GV nhận xét, thống nhất cách làm. | -HS nêu kết quả của mình:  a. 23,67 b) 81,092  -HS nêu  - HS làm việc nhóm đôi hoàn thành bảng.  -HS nêu kết quả bài làm của nhóm mình kết quả (15,6 mm; 26 mm).  -HS nêu lại cách tính trung bình cộng của nhiều số.  -HS đọc  -HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải bài toán.  *Bài giải*  Chiều dài khu vườn là:  83,52 : 8,7 = 9,6 ( m)  Chu vi của khu vườn là:  (9,6 + 8,7) x 2 = 36,6 (m)  ***Đáp số:* 36,6 m.**  -HS thảo luận làm bài tập  a.Chọn C  + Mảnh đất của ông Sơn Hà được chia thành 12 phần bằng nhau.  + Hình A đã tô màu 7 phần. Hình B đã tô màu 5 phần. Hình C đã tô màu 6 phần.  + Vậy phần đất để xây nhà máy sản xuất rô-bốt ở hình C.  b.Đ.  + Diện tích mảnh đất của ông Sơn Hà là: 40,4 x 30 = 1 212 (m2).  + Diện tích nhà máy sản xuất rô-bốt là: 1 212 : 2 = 606 (m2).  ha = 100 m2 < 606 m2  + Vậy diện tích của nhà máy lớn hơn ha |
| 5’ | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  ***Bài 5***  -HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Cân nặng của hộp màu đỏ tăng thêm bao nhiêu gam?  -HS có thể được gợi ý:  + Cân nặng của hộp xanh tăng lên vì sao?  + Từ số cân tăng lên đó ta có thể tính được số quả bóng đã bỏ vào hộp xanh không?  + Vậy còn lại bao nhiêu quả bóng được bỏ vào hộp đỏ?  + Khi đó, cân nặng của hộp đỏ tăng thêm bao nhiêu gam?  -GV nhận xét, thống nhất kết quả. | -HS chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình  Số quả bóng được bỏ vào hộp xanh là:  62,7 : 5,7 = 11 (quả).  Số quả bóng được bỏ vào hộp đỏ là: 25 – 11 = 14 (quả).  Cân nặng của hộp đỏ tăng thêm số gam là:  5,7 x14 = 79,8 (g).  Chọn đáp án C. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiết Khoa học

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 10: NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất. Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt. Đề xuất được cách sử dụng nguồn năng lượng chất đốt trong đun nấu hằng ngày bảo đảm an toàn. Nhận biết được trường hợp gây lãng phí chất đốt và trường hợp tránh lãng phí chất đốt.

**-** Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao.Đề xuất cách sử dụng nguồn năng lượng trong đun nấu hằng ngày mà không gây cháy nổ; biện pháp phòng chống cháy nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng năng lượng chất đốt.Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả làm việc nhóm.

- Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vai trò của năng lượng chất đốt vào trong cuộc sống. Có ý thức và thực hiện sử dụng năng lượng chất đốt an toán, tiết kiệm.

- Trình bày được việc sử dụng năng lượng chất đốt ở gia đình mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS xem video về một vụ cháy do nổ bình ga.  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài: Nguyên nhân nào gây ra vụ hoả hoạn?  - GV kết nối với tiết học: Nguồn năng lượng chất đốt có nhiều lợi ích trong cuộc sống. Tuy nhiên, nguồn năng lượng chất đốt không phải là vô tận. Vậy cần sử dụng chúng như thế nào cho an toàn và tiết kiệm?  - GV giới thiệu ghị tên bài. | - HS xem video.  - HS nêu nguyên nhân dẫn đến vụ cháy.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **15’** | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới***:*  **3. Sử dụng năng lượng chất đốt an toàn, tiết kiệm.**  **a) Sử dụng chất đốt an toàn**  **- GV yêu cầu cá nhân HS đọc khung thông tin và trả lời câu hỏi:**  **+ Khi đốt cháy các chất đốt, khí nào được thải ra?**  **+ Những khí thảy này có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường và sức khoẻ con người?**  **+ Việc sử dụng chất đốt không đúng cách sẽ đến hậu quả gì?**  **- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.**  **- GV dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.**  **\* Hoạt động 1:**  **- GV yêu cầu HS Quan sát việc sử dụng chất đốt trong hình 3.**    **- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi cho biết trường hợp nào có thể gây nguy hiểm cho con người, trường hợp nào gây ô nhiễm cho môi trường. Nêu đề xuất biện pháp phòng tránh.**  **- GV gọi đại diện nhóm nêu câu trả lời.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.**  **\*Hoạt động 2:**  **- GV đặt vấn đề: Con người có thể sử dụng nguồn chất đốt nào để đun nấu hằng ngày?**  **- GV yêu cầu cá nhân HS đọc mục " Em có biết?" và trả lời câu hỏi:**  **+ Khi sử dụng bếp ga, những nguyên nhân nào có thể gây ra cháy, nổ?**  **+ Khi dùng bếp ga, muốn phòng chống cháy, nổ, chúng ta cần lưu ý điều gì?**  **- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ: lựa chọn một nguồn năng lượng chất đốt, thảo luận cùng bạn để trình bày về cách sử dụng nguồn năng lượng đó trong đun nấu hằng ngày mà không gây cháy, nổ.**  **- GV tổ chức các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.**  **- GV nhận xét, xác nhận ý kiến đúng.**  **b) Sử dụng năng lượng chất đót tiết kiệm**  **\* Hoạt động 3:**  **- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi. Quan sát hình 4. Cho biết trường hợp nào gây lãng phí chất đốt, trường hợp nào tránh được lãng phí chất đốt và giải thích vì sao.**    **- GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận:**  **+ Hình 4a: Bếp được cải tiến nhằm mục đích gì?**  **+ Hình 4b: Nhận xét về vị trí của ngọn lửa so với bếp.**  **+ Hình 4c: Khi tắc đường, các ô tô, xe máy không di chuyển được nhưng tại sao vẫn tốn xăng?.**  **- GV nhận xét, xác nhận ý kiến đúng.**  **\*Hoạt động 4:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò *Phóng viên nhí:* Gọi HS xung phong làm " phóng viên nhí" phỏng vấn các bạn về việc sử dụng chất đốt ở gia đình. Với câu hỏi sau:  + Năng lượng chất đốt mà gia đình bạn sử dụng?  + Những việc bạn và gia đình đã làm để tiết kiệm năng lượng chất đốt?  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời hay. | - Cá nhân HS đọc thông tin và trả lời:  + Các chất đốt khi cháy đều sinh ra khí các -bô -níc, nhiều loại khí và chất đọc khác.  + Những loại khí thải này làm ô nhiễm không khí, có hại cho con người, động vật, thực vật,..  + Việc sử dụng chất đốt không đúng cách có thể sẽ gây cháy, nổ, ô nhiễm môi trường.  - HS lắng nghe  - HS quan sát việc sử dụng chất đốt trong hình 3.  - Thảo luận trong nhóm để trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Hình 3a: Sang chiết ga không an toàn có thể dẫn đến cháy, nổ. Cách phòng tránh: Không nên tự sang chiết ga.  + Hình 3b: Chất đốt để gần tủ điện. Khi có tia lửa điện sẽ gây cháy, nổ. Cách phòng tránh: Để chất đốt cách xa tủ điện tối thiểu 20 cm.  + Hình 3c: Đun nấu bằng bếp than sẽ thải ra nhiều khó và khí độc gây ô nhiễm môi trường. Cách phòng tránh: Hạn chế dùng bếp than.  + Hình 3d: Để xe máy gần nơi hàn điện. Tia lửa hàn rơi vào xe gây cháy, nổ. Cách phòng tránh: Không để gần nơi hàn.  - HS lắng nghe.  - HS nối tiếp kể tên các nguồn năng lượng chất đốt có thể dùng để đun nấu như: củi, rơm, than, ga, dầu, …  - Cá nhân HS đọc **mục " Em có biết?" và trả lời câu hỏi:**  + Khi sử dụng bếp ga, nếu ga bị rò rỉ, gặp nhiệt độ cao hoặc có tia lửa từ các vật xung quanh thì sẽ xảy ra cháy nổ.  + **Khi dùng bếp ga, muốn phòng chống cháy, nổ, chúng ta cần lưu ý kiểm tra bếp và các thiết bị thường xuyên, khoá van bếp sau khi nấu, không bệ bếp bằng vật liệu dễ cháy và đặt bình ga cách bếp khoảng 150 cm…**  - Nhóm HS lựa chọn một nguồn năng lượng chất đốt, thảo luận về cách sử dụng nguồn năng lượng đó.  - HS trình bày trước lớp.  - HS quan sát hình 4.  - HS thảo luận nêu câu trả lời:  + Hình 4a: Sử dụng bếp củi cải tiến để đun nấu trámh được lãng phí củi vì ngọn lửa tập trung vào đáy nồi, nhiệt không bị toả ra môi trường xung quanh.  + Hình 4b: Củi cháy ra bên ngoài bếp gây lãng phí và còn có thể gây hoả hoạn.  + Hình 4c: Tắc đường làm ô tô, xe máy không di chuyển được nhưng máy vẫn nổ gây tốn xăng.  - HS tham gia chơi:  + 1HS làm " phóng viên nhí". HS dựa vào phiếu giao việc đã chuẩn bị trước để trả lời phỏng vấn về việc sử dụng năng lượng chất đốt ở gia đình mình.  + Năng lượng chất đốt mà gia đình sử dụng đó là bếp ga, bếp củi,..  + Để tiết kiệm năng lượng chất đốt gia đình mình đã: Điều chỉnh ngọn lửa khi đun nấu phù hợp với diện tích đáy nỗi và phủ hợp với món ăn; Tắt thiết bị ngay khi sử dụng xong; Sử dụng các loại đồ dùng, thiết bị có tính năng tiết kiệm năng lượng.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **10’** | **3. Hoạt động luyện tập.**  **- GV tổ chức cho HS thảo luận theo các câu hỏi trong SGK:**  **1. Vì sao không sử dụng bếp than, củi để sưởi ấm trong phòng kín?**  **2. Điều chỉnh ngọn lửa ở bếp ga khi đun nấu có tạc dụng gì?**  **3. Việc đi bộ, đi xe đạp hoặc đi phương tiện công cộng chạy bằng điện trong thành phố đã mang lại lợi ích gì?**  **4. Đề xuất thêm một số biện pháp phòng chống, chảy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS Liên hệ với trải nghiệm của bản thân, của gia đình và những người xung quanh để đưa ra câu hỏi trả lời:  1. Khi cháy, than, củi sinh ra khí các-bô-níc có hại cho sức khoẻ con người.  2. Điều chỉnh ngọn lửa bếp ga khi đun nấu giúp tiết kiệm ga và còn tránh được tính trạng thức ăn bị trào ra ngoài hoặc bị cháy.  3. Việc đi bộ, đi xe đạp hoặc đi các phương tiện công cộng chạy bằng điện trong thành phố giúp tiết kiệm năng lượng chất đốt và giảm ô nhiễm môi trường.  4. HS để xuất thêm một số biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm môi trường theo thực tế địa phương.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5’** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **- GV tổ chức cho HS đọc mục " Em có biết? để biết thông tin về bếp Hoàng Cầm.**  **- GV mở rộng thông tin về bếp Hoàng Cấm.**  **Ưu điểm: Giúp che khói, bảo vệ bộ đội khỏi bị máy bay địch phát hiện, tiết kiệm nhiên liệu, nấu ăn nhanh chsn.**  **Ý nghĩa: Bếp Hoàng Cầm là một sáng tạo độc đáo và có ý nghĩa quan trọng trong chiến tranh. Loại bếp này đã góp phần bảo vệ tính mạng của bộ đội và giúp họ hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu. Bếp Hoàng Cầm là một biểu tượng cho sự sáng tạo, trí tuệ và tinh thần dũng cảm của người Việt Nam trong chiến tranh.**  **- GV đưa ra câu hỏi:**  **+ Qua bài học này, em biết những nguồn năng lượng chất đốt nào? Con người sử dụng năng lượng chất đốt vào những việc gì?**  **+ Chúng ta cần lựa ý gì khi sử dụng năng lượng chất đốt?**  **+ GV yêu cầu HS đọc mục " Em đã học"ở SGK.**  **- GV giao nhiệm vụ: Mỗi HS thực hiện sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt và tuyên truyền cho các thành viên trong gia đình cùng thực hiện.**  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS đọc thông tin  - HS lắng nghe ghi nhớ.  - HS trả lời theo những kiến thức đã tiếp thu ở bài học.  + Có những nguồn năng lượng chất đốt như củi, ga, xăng, dầu, khí tự nhiên,…  + Cần tránh lãng phí, phóng chống ô nhiễm môi trường và đảm bảo an toàn khi sử dụng năng lượng chất đốt.  + HS đọc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Tiết Khoa học

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

Bài 11: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY(Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy. Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng nêu trên.

**-** Tích cực tìm hiểu việc sử dụng nguồn năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.Hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Có ý thức thực hiện sử dụng năng lượng an toàn và tiết kiệm ở trường và ở nhà.Giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, trình bày kết quả làm việc nhóm.

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.Hoàn thành các nhiệm vụ tự học cá nhân, nắm được và thực hiện tốt nhiệm vụ khi làm việc nhóm.

- Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, Bóng, tranh vẽ các sinh vật (cây cối, động vật, con người); bảng nhóm khi sử dụng kĩ thuật *Khăn trải bàn*; phiếu thảo luận nhóm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. HĐ mở đầu**  - GV tổ chức trò chơi “Nắng ấm cho ai?”  Cách chơi  - Chia HS thành hai đội. Mỗi đội cử một HS lên cầm bóng. GV lần lượt giơ tranh vẽ các sinh vật. HS cầm bóng phải trả lời nhanh xem sinh vật đó có cần ánh nắng mặt trời hay không. Nếu trả lời đúng, HS được ném bóng vào rổ của đội mình. Đội nào ném được nhiều bóng vào rổ hơn sẽ chiến thắng.  - GV đặt vấn đề: Năng lượng mặt trời cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng mặt trời như thế nào?  - GV giới thiệu bài. Ghi bảng. | - HS hai đội tham gia chơi.  + HS cầm bóng, quan sát các động vật, thực vật, con người trong tranh, suy nghĩ và trả lời nhanh sinh vật đó có cần năng lượng mặt trời hay không.  + Nếu HS trả lời đúng, HS ném bóng vào rổ của đội mình  - HS lắng nghe, sẵn sàng tâm thế để tìm hiểu bài.  - HS nghe, ghi tên bài. |
| **17’** | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Sử dụng năng lượng mặt trời**  - GV yêu cầu cá nhân HS đọc khung thông tin và trả lời câu hỏi:  + Năng lượng trong thức ăn, than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiên bắt nguồn từ đâu?  + Có thể sử dụng năng lượng mặt trời như thế nào để sản xuất điện?  + Con người sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống như thế nào?  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm. Quan sát hình 2 và cho biết con người sử dụng năng lượng mặt trời vào những việc gì trong cuộc sống.    - GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận nhằm khắc sâu kiến thức:  + Mặt trời có vai trò như thế nào trong việc sản xuất muối biển?  + Vì sao khi trời nắng nóng, thóc sẽ khô nhanh hơn?  + Bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời có ưu điểm gì?  + Vì sao nói sấy chuối bằng năng lượng mặt trời tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường?  - GV mở rộng thêm: Chuối được sấy bằng năng lượng mặt trời giữ nguyên được hương vị, màu sắc và giá trị dinh dưỡng của chuối.  – GV nhận xét, tuyên dương HS  **Hoạt động 2: Năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời**  - GV tổ chức cho HS quan sát các các thiết bị có trong hình 3 SGK và cho biết:    + GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:  Yêu cầu HS quan sát các các thiết bị có trong hình 3 SGK và cho biết:  + Năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời được sử dụng vào những việc gì?  + Sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời có ưu điểm gì so với năng lượng điện do nhà máy điện sản xuất (hình 1, trang 30)?  + Sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời có ưu điểm gì so với năng lượng điện do nhà máy điện sản xuất (hình 1, trang 30)?  - GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.  - GV xác nhận ý kiến đúng và khen ngợi | - HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi.  + Năng lượng trong thức ăn, than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiên đều bắt nguồn từ năng lượng mặt trời.  + Năng lượng mặt trời dùng để đun sôi nước cung cấp hơi nước chạy tua-bin của máy phát điện và có biến đổi trực tiếp thành điện năng nhờ pin mặt trời.  - Một số HS trả lời câu hỏi trước lớp.  - Các nhóm làm việc: Cá nhân HS quan sát và nêu ý kiến trong nhóm.  Hình 2a: Sản xuất muối  Hình 2b: Phơi thóc  Hình 2c: Làm nóng nước  Hình 2d: Sấy chuối  HS thảo luận theo các câu hỏi gợi mở của GV:  + Mặt trời cung cấp năng lượng để làm bay hơi nước biển, tạo điều kiện cho muối kết tinh lại.  + Ánh sáng mặt trời cung cấp nhiệt lượng để làm khô thóc nhanh chóng, giúp bảo quản thóc tốt hơn.  + Bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời có nhiều ưu điểm như:  -Tiết kiệm chi phí: Giúp tiết kiệm tiền điện hàng tháng.  -Bảo vệ môi trường: Không tạo ra khí thải gây ô nhiễm môi trường.  -An toàn: Không nguy cơ cháy nổ như bình nước nóng sử dụng điện.  - Dễ sử dụng: Hoạt động tự động, không cần thao tác nhiều.  + Sấy chuối bằng năng lượng mặt trời:  Tiết kiệm chi phí: Không tốn chi phí cho nhiên liệu như than, củi, ga,...  - Bảo vệ môi trường: Không tạo ra khí thải gây ô nhiễm môi trường.  - HS lắng nghe.  + HS làm việc nhóm: Cá nhân HS quan sát các thiết bị có trong mỗi hình và tìm hiểu về nguồn năng lượng mà các thiết bị đó sử dụng. Chia sẻ kết quả trong nhóm.  + Năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời được sử dụng để: bơm nước (hình 3a), làm sáng đèn đường (hình 3b), cung cấp điện cho ca-me-ra giám sát hành trình trên đường cao tốc (hình 3c).  + Ánh sáng mặt trời là nguồn năng lượng vô tận, không bao giờ cạn kiệt, giúp đảm bảo nguồn cung cấp điện lâu dài.  + Sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời không gây ô nhiễm không khí, giúp tiết kiệm được các loại nhiên liệu dùng để sản xuất điện.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **8’** | **3. Hoạt động luyện tập.**  - GV yêu cầu HS dựa vào phiếu giao việc đã chuẩn bị trước để trình bày việc sử dụng năng lượng mặt trời ở gia đình và địa phương mình  *Lưu ý:* GV bổ sung thêm nếu HS chưa nêu được nhiều. Ví dụ: Sử dụng ánh sáng mặt trời để đọc sách, phơi quần áo; năng lượng mặt trời có thể được sử dụng để cung cấp năng lượng cho các thiết bị điện tử như đèn pin, quạt điện và máy tính xách tay; Năng lượng mặt trời có thể được sử dụng để chiếu sáng đường phố, công viên và khu vực công cộng.  - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.  - GV kết luận: Năng lượng mặt trời cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống hằng ngày | - HS dựa vào phiếu giao việc đã chuẩn bị trước để chia sẻ với GV và các bạn về việc sử dụng năng lượng mặt trời ở gia đình và địa phương mình, ví dụ:  + Phơi thóc, phơi ngô,…  + Sấy củ cải, sấy long nhãn,…  + Đèn chiếu sáng sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời.  + Bình nước nóng sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **5’** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Nhận xét tiết học .  - Dặn dò:  + Tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng gió và những lợi ích của năng lượng gió đối với con người.  + Làm chong chóng bằng giấy bìa màu hoặc bằng tre,... | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS tìm hiểu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp:**  **TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG HOẢ HOẠN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thiết kế được sản phẩm tuyên truyền phòng chống hoả hoạn.

- Sử dụng sản phẩm đã làm để tuyên truyền phòng chống hoả hoạn tới mọi người xung quanh.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Có ý thức, trách nhiệm tuyên truyền và phòng chống hoả hoạn để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy – học**

Sản phẩm tuyên truyền phòng chống hỏa hoạn(**tranh ảnh, áp phích,..)**

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi về phòng chống cháy nổ với trò chơi: *Ai nhanh ai đúng?*  **Câu 1:** Số điện thoại 114 là  của đơn vị nào?  A. Đầu số yêu cầu trợ giúp và tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi toàn quốc  B. Đầu số gọi công an hoặc cảnh sát khi có việc liên quan đến an ninh trật tự  C. Đầu số gọi cơ quan phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn  D. Đầu số gọi cấp cứu về y tế  **Câu 2:** Đâu là nguyên nhân gây ra hỏa hoạn?  A. Giúp mẹ rửa rau  B. Chơi với bật lửa  C. Chơi bóng với bạn bè  D.  Giúp mẹ trông em  **Câu 3:** Chất gây ra cháy nổ là?  A. Bếp ga B. Dầu hỏa  C. Xăng D. Tất cả đáp án trên  **Câu 4:** Cháy nổ có thể xuất phát từ đâu?  A. Chỉ từ bếp ga, bình xăng  B. Bất kì vật dụng nào có thể tạo ra lửa  C. Từ bật lửa  D. Từ bình cứu hỏa  **Câu 5:** Hỏa hoạn dễ xuất hiện nhất ở đâu?  A. Bể bơi B. Ao cá  C. Trong bếp D. Trong nhà tắm  **Câu 6:** Trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy là của ai?  A. Lực lượng phòng cháy chữa cháy chuyên ngành  B. Mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân  C. Cảnh sát phòng cháy chữa cháy  D. Lực lượng dân phòng  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Sinh hoạt lớp**  **\* Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần**.** (Làm việc theo tổ)  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  \* **Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới.  - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **2.2. Sinh hoạt chủ đề: Tuyên truyền phòng chống hoả hoạn.**  - GV tổ chức cho HS thiết kế sản phẩm tuyên truyền phòng chống hoả hoạn:  + Xác định nội dung: những lưu ý để phòng chống hoả hoạn, thông điệp em muốn tuyên truyền tới mọi người,...  + Lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm tuyên truyền: tranh vẽ, áp phích, bài viết,...  - GV quan sát, giúp đỡ HS (nếu cần).  - GV tổ chức cho HS triển lãm bằng hình thức *Kĩ thuật phòng tranh*.  - GV hướng dẫn HS sử dụng sản phẩm đã làm để tuyên truyền phòng chống hoả hoạn tới mọi người xung quanh (Tích hợp LT CM, ĐĐ LS).  - GV tổ chức cho HS bình chọn *Tuyên truyền viên ấn tượng* dựa vào các tiêu chí về: nội dung tuyên truyền, hình thức trình bày sản phẩm tuyên truyền, cách tuyên truyền,...  - Tuyên dương HS tuyên truyền tốt.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  + Khi học phòng chống hỏa hoạn ở trên lớp, em học được những gì?  + Khi ngửi thấy mùi khét, khói hoặc thấy lửa thì gọi cho lực lượng nào?  **- GV** khuyến khích HS vận dụng kiến thức đã học và sản phẩm đã thiết kế để tuyên truyền phòng chống hoả hoạn tới mọi người xung quanh, đặc biệt là người thân trong gia đình.  - Nhắc HS chuẩn bị tiết mục tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. | - HS ghi nhanh đáp án vào bảng con.  - Lắng nghe.  - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  \* Dự kiến kế hoạch tuần tới  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động phong trào.  + Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.  - Thực hiện.  -Thực hiện.  - Lớp biểu quyết.  **- HS lắng nghe, quan sát.**  - HS tiến hành thiết kế sản phẩm theo cá nhân/nhóm (đã chuẩn bị trước đồ dùng).  **- Cả lớp tham gia triển lãm.**  **- HS chia sẻ ý tưởng của mình về sản phẩm đã thiết kế.**  **- HS cả lớp cùng bình chọn theo các tiêu chí.**  **- HS trả lời.**  - **HS thực hiện.**  **- HS lắng nghe, chuẩn bị.** |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết Đạo đức

**BÀI 4: EM BIẾT VƯỢT QUA KHÓ KHĂN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được các khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống; Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn; Biết vì sao phải vượt qua khó khăn; Quý trọng các tấm gương vượt khó trong học tập và cuộc sống; Xử lí được một số tình huống để vượt qua khó khăn trong học tập và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

**-** Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp; Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi; Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**-**Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh; Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tim hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**-** Chăm học, chăm làm, nhận biết được khó khăn trong học tập và cuộc sống. Có ý thức trách nhiệm với bản thân, nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học**

* SGK, SGV và SBT Đạo đức lớp 5
* Các video, clip liên quan đến một số tâm gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.
* Tranh, ảnh về cách vượt qua khó khăn.
* Máy tính,….

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  15’  40’  10’ | **A. Hoạt động mở đầu**  **1. Trò chơi khởi động: “Tôi có thể - Bạn có thể”**  GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi : HS ghi những khó khăn của bản thân trong học tập và cuộc sống vào phiếu chia sẻ. Sau đó, chia sẻ với các bạn trong nhóm cách vượt qua những khó khăn. Thời gian thảo luận và làm việc nhóm là 5p.  GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi.  GV nhận xét, tuyên dương HS mạnh dạn, tự tin khi chia sẻ trước lớp cũng như khen cách HS giải quyết những khó khăn.  **2. Hoạt động kết nối:**  Trong học tập và cuộc sống của chúng ta, không phải lúc nào cũng thuận lợi và thuận theo ý của mình, đôi khi có những khó khăn, thử thách xảy ra để giúp chúng ta ngày càng tốt đẹp hơn. Quan trọng là chúng ta dám đối diện với những khó khăn đó và tìm ra hướng giải quyết khó khăn đó như thế nào? Cô tin là sau bài học hôm nay, cả lớp chúng mình ai cũng có thể đối diện với những khó khăn, không ngại thử thách và có thể xử lí, giải quyết những khó khăn đó một cách tốt nhất. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay nhé !  GV ghi tên bài: *Em biết vượt qua khó khăn.*  **B. Hoạt động hình thành kiến** **thức mới**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:**   * Quan sát tranh 1,2,3,4 trong SGK * **Thảo luận theo 4 nhóm, tìm hiểu tranh và trả lời câu hỏi, ghi kết quả vào phiếu thảo luận nhóm.**   **-GV nhận xét, tuyên dương.**  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - Đọc 2 câu chuyện và yêu cầu  -GV chia lớp thành 4 nhóm: 2 nhóm đọc và thảo luận câu chuyện 1 còn 2 nhóm đọc và thảo luận câu chuyện 2.  GV quan sát, giúp đỡ HS  GV nhận xét, tuyên dương, giới thiệu hình ảnh và clip về Ních Vu-gic và thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký  + Ngoài hai tấm gương vượt khó trên, em còn biết và đã sưu tầm thêm những câu chuyện vượt khó nào ? Hãy chia sẻ với mọi người.    -GV nhận xét và giới thiệu HS một số tấm gương vượt khó ở địa phương mình sinh sống.  **C. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  - Tiến hành trò chơi “Phóng viên nhí”. GV chia lớp thành nhóm 4, thảo luận các tình huống trong SGK và đưa ra các giải thích lý do phù hợp.  GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ HS  GV nhận xét, tuyên dương.  + Em có chia sẻ gì sau khi giải quyết các tình huống ở bài tập 1 ?  GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2:** **Sắp xếp các bước sau đây để giải quyết các khó khăn trong học tập và cuộc sống.**  + Vậy khi gặp một vấn đề khó khăn trong cuộc sống chúng ta cần làm như thế nào ?  - Thảo luận nhóm tìm ra các bước để giải quyết các khó khăn trong học tập và cuộc sống  + HS đọc yêu cầu bài 2  + GV quan sát và giúp đỡ HS  -GV nhận xét, tuyên dương  + Lưu ý HS khi muốn giải quyết bất cứ việc gì thì trước tiên phải bình tĩnh, rồi mới thực hiện các bước tiếp theo.  **Hoạt động 3: Đưa ra lời khuyên để giúp các bạn vượt qua khó khăn trong các trường hợp sau**  - Cho Hs thảo luận nhóm 4  + Nhắc lại các bước khi giải quyết khó khăn trong cuộc sống.  GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ HS  GV nhận xét, tuyên dương.  + Em có chia sẻ gì sau khi giải quyết các tình huống ở bài tập 2 ?  GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 4:** **Xử lí tình huống**  - Đọc tình huống 1 và 3 trong SGK và tiến hành thảo luận,  Lưu ý HS đóng vai xử lí tình huống, xác định các tiêu chí khi thực hiện đóng vai  + xác định tình huống và thực hiện theo 5 bước để giải quyết khó khăn  + phân công người đóng vai và dẫn chuyện.  -GV quan sát, giúp đỡ các nhóm  -GV nhận xét, tuyên dương HS, nhắc lại cách xử lí tình huống  + Vậy ở tình huống 2, chúng ta sẽ xử lí như thế nào ?  -GV nhận xét, tuyên dương  **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Hoạt động 1:** *Làm chuyên gia tư vấn để đưa ra cách vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống cho bạn bè trong lớp.*  + Tổ chức buổi tham vấn : Chia sẻ những khó khăn trong học tập và cuộc sống ( 2 bạn đóng vai người dẫn chương trình, cả lớp sẽ là chuyên gia tư vấn, 4-5HS lên chia sẻ những khó khăn trong học tập và cuộc sống và các chuyên gia sẽ chia sẻ cách vượt qua cũng như cách giải quyết)  + GV phổ biến cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện, thời gian 15 phút.  -GV quan sát, giúp đỡ  -GV nhận xét, tuyên dương có thể đưa ra thêm lời khuyên cho HS.  **Hoạt động 2:** *Viết ra điều mong muốn nhất của bản thân lúc này, chỉ ra những khó khăn và biện pháp vượt khó để đạt được mong muốn đó.*  - GV thực hiện “ Cây ước nguyện” : HS ghi điều mong muốn của bản thân vào hoa thơm và trái ngọt. Tiến hành dán lên cây ước nguyện  - GV quan sát, hỗ trợ HS  GV nhận xét, đưa ra thêm một số lời khuyên để HS có thể tốt hơn.  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhắc HS về nhà chia sẻ những gì đã học với người thân và chuẩn bị kiến thức bài học ngày hôm sau. | -HS tham gia trò chơi sôi nổi, hào hứng  +Ví dụ:  Trong học tập: nhiều bài tập khó không biết cách làm -> Tham khảo nhiều bài tập hoặc hỏi thầy cô, bạn bè để được hướng dẫn….  Trong cuộc sống: Thức dậy muộn nên hay có nhiều lúc suýt thì đi học muộn -> mua đồng hồ báo thức,….  -Quản trò lên điều khiển lớp và cho các bạn thoải mái chia sẻ cách vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.  -HS nhận xét, bổ sung hoặc nêu thắc mắc nếu có  -HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở    -Đọc yêu cầu trong SGK  -Thảo luận theo 4 nhóm và TLCH:  a. Các bạn trong tranh trên đã biết vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống như thế nào?  b. Em hãy kể thêm một số khó khăn trong học tập và trong cuộc sống và cách vượt qua khó khăn đó.  -Đại diện nhóm trả lời  + Tranh 1: Phụ giúp bố mẹ bằng cách lao động vừa sức trong dịp hè để vượt qua những khó khăn của hoàn cảnh gia đình.  + Tranh 2: Nhờ người xung quanh hỗ trợ khi gặp khó khăn trên đường.  + Tranh 3: Chuyển sang làm công việc khác khi công cụ lao động bị hỏng.  + Tranh 4: Sử dụng các biện pháp giúp tỉnh táo khi cơ thể mệt mỏi để tiếp tục việc học tập.   -Nhóm khác nhận xét, bổ sung và thắc mắc (nếu có)  - Chia sẻ thêm một số khó khắc trong học tập và cuộc sống  -HS lắng nghe    -2HS đọc 2 câu chuyện và câu hỏi của bài  a. Anh Níc Vu- gic đã vượt qua những khó khăn của bản thân như thế nào?  Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký đã vượt qua những khó khăn của bản thân như thế nào?  b. Nếu suy nghĩ của em về những tấm gương vượt khó kể trên.  -Thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi, ghi thêm những thông tin về các nhân vật mà mình đã chuẩn bị ở nhà.  + Nhóm 1,2: Câu chuyện 1  Anh Níc Vu-gic tuy không có tứ chi mà chỉ có một bàn chân với hai ngón chân nhỏ nhưng anh đã vượt qua khó khăn bằng cách đã chấp nhận chung sống với những thiếu sót trên cơ thể mình, anh học cách dùng chân và một cái cán để viết chữ, đánh bàn phím máy vi tính, tự sinh hoạt cá nhân, chăm sóc bản thân.  + Nhóm 3,4: Câu chuyện 2.  Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký đã kiên trì tập luyện bằng chân qua nhiều năm tháng, chịu đựng sự đau đớn để vượt qua khó khăn khi bị liệt cả hai bàn tay từ nhỏ.  Những tấm gương vượt khó kể trên đã để lại những bai học lớn lao về sự keien trì, nhẫn nại, đặc biệt là biết nhận ra những khó khăn, biết đặt ra những biện pháp cụ thể, phù hợp để giúp bản thân vượt qua khó khăn. Những tấm gương trên cho thấy, chỉ cần tìm ra biện pháp phù hợp thì khó khăn nào cũng sẽ vượt qua được.  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung và nêu thắc mắc  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ những mẩu chuyện hoặc hình ảnh những tấm gương mình đã sưu tầm.  - Có thể liên hệ ngay trong trường nếu trong trường có tấm gương HS vượt khó đến trường, hay tại địa phương mình sinh sống.  -HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  - HS lắng nghe  -HS đọc các tình huống trong SGK.  - HS tham gia trò chơi sôi nổi, hào hứng.  - Một bạn làm phóng viên và tiến hành phỏng vấn các thành viên trong lớp.  + Đồng tính với các ý kiến a,c,e,g. Vì đây là những cách phù hợp với từng khó khăn và có tác dụng tốt trong việc giúp bản thân vượt khó.  + Không đồng tình với các ý kiến b và d. Vì đây là những cách phụ thuộc vào người khác, chưa tự mình tìm cách vượt qua khó khăn. Ngoài ra, nó còn thể hiện sự thụ động chờ đợi khó khăn tự qua đi.  HS khác nhận xét, bổ sung  HS lắng nghe  HS chia sẻ cảm nhận : Cảm thấy học hỏi thêm nhiều cách giải quyết những khó khăn trong cuộc sống và biết cách dũng cảm đối mặt với các khó khăn,….  + Trước tiên phải thật bình tĩnh và xem khó khăn mình mắc phải là gì ?  - HS đọc yêu cầu và thảo luận nhóm 2  -Đại diện nhóm trình bày:  + Bước 1: Tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới khó khăn  + Bước 2: Xác định khó khăn gặp phải  + Bước 3: Tìm kiếm các phương án vượt qua khó khăn  + Bước 4: Lựa chọn phương án tối ưu và thực hiện  + Bước 5: Tìm kiếm các sự hỗ trợ để vượt qua khó khắn.  -HS nhận xét, bổ sung và nếu thắc mắc  -HS lắng nghe  -HS nhắc lại các bước  Đọc yêu cầu trong SGK  + HS nhắc lại các bước.  -Thảo luận theo nhóm 4 và đưa ra lời khuyên, ghi kết quả vào phiếu học tập  -Đại diện nhóm trả lời  + Tình huống 1: Huỳnh có thể nhờ các bạn hỗ trợ, nhanh chóng báo cáo tình hình cho thầy cô giáo để cùng thầy cô giáo tìm cách giải quyết.  + Tình huống 2: Thắng có thể tránh xa các thiết bị điện tử; chia sẻ với người thân về khó khăn của mình, chuyển hướng các hoạt động thú vị và tích cực như: tham gia các hoạt động thú vị và tích cực như: tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các câu lạc bộ văn thể mĩ ở trường,…  + Trường hợp 3: Tuấn có thể học hỏi kinh nghiệm của các lớp trưởng khác, quan tâm nhiều hơn đến các bạn chưa thực hiện tốt nề nếp như: tìm hiểu nguyên nhân của các vi phạm nề nếp, động viên, nhắc nhở, đề xuất khen thưởng các bạn tiến bộ, thực hiện nghiêm túc nội quy, … hoặc trao đổi với thầy cô chủ nhiệm để nhận được sự hỗ trợ.   -Nhóm khác nhận xét, bổ sung và thắc mắc (nếu có)  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ   -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu và tiến hành thảo luận theo 4 nhóm. Nhóm 1 và 2 xử lí tình huống 1, nhóm 3 và 4 xử lí tình huống 2  - Nhắc lại các bước xử lí tình huống và phân công các thành viên trong nhóm.  - Các nhóm lần lượt lên đóng vai – xử lí tình huống  + Tình huống 1: Tiến cần tranh thủ thời gian và quyết tâm hoàn thiện nhiệm vụ ôn bài trước. Vì việc học tập vẫn phải được ưu tiên hàng đầu. Trận đấu bóng đá có thể xem phát lại trên mạng internet.  + Tình huông 3: A Lử có thể trao đổi chân thành với cô giáo để được tham gia thi môn thể thao mà mình yêu thích, trò chuyện với người thân hoặc ban cán sự lớp.  - nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc nếu thắc mắc  - HS lắng nghe  + Tình huống 2: Hoa có thể treo đổi với thầy cô dạy đàn hoặc người thân để được giúp đỡ trong việc giúp các đầu ngón tay bớt đau nhức, luyện tập nhẹ nhàng, thoải mái, không đặt nặng thành tích, trò chuyện với thầy cô dạy guitar để được giúp đỡ.  -HS khác nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe cách thực hiện  - 2 HS lên dẫn chương trình, mời lần lượt các bạn lên chia sẻ  + Bị nói lắp: Kiên trì học cách phát âm, nói chậm lại, nghe cách phát âm đúng, nhờ người thân hỗ trợ, nhờ thầy cô, bạn bè kiểm tra,giúp đỡ,…  + Tính tình hay nóng giận: đọc những câu chuyện về quản lí cảm xúc, tìm các kĩ thuật để quản lí cảm xúc, thực hiện quản lí cảm xúc,….  +Vừa chuyển đến nơi ở mới để sinh sống và học tập: tìm hiểu phong tục, tập quán ở nơi sinh sống và học tập mới, tích cực trò chuyện, làm quen với bạn bè, ….  + ….. Cũng có thể chia sẻ những khó khăn của người khác để mình có thêm kinh nghiệm,….  -Các nhóm tư vấn trình bày và các HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  -Cả lớp tiến hành thực hiện cây ước nguyện  -7-8 HS chia sẻ điều mong muốn của mình  - Các bạn có thể đưa ra lời khuyên để bạn mình có cách giải quyết tốt nhất.  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**